

**UBND QUẬN LONG BIÊN  
TRƯỜNG THCS CỤ KHÔI**

---

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CÁC MÔN  
CUỐI HỌC KÌ I - LỚP 7**

**NĂM HỌC 2022-2023**

**UBND QUẬN LONG BIÊN**  
**TRƯỜNG THCS CỤ KHÔI**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I**

Môn: Giáo dục công dân lớp 7

Năm học : 2022-2023

**A. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC – YÊU CẦU**

**1. Trọng tâm kiến thức**

**Bài 2:** Quan tâm, cảm thông, chia sẻ

**Bài 3:** Học tập tự giác, tích cực

**Bài 4:** Giữ chữ tín

**Bài 5:** Bảo vệ di sản văn hóa

**2. Yêu cầu:**

- Nắm được nội dung chính của bài học: Khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa, cách rèn luyện...

- Vận dụng kiến thức hoàn thành các câu hỏi từ nhận biết, thông hiểu đến vận dụng, vận dụng cao.

**B. HỆ THỐNG CÂU HỎI ÔN TẬP**

**Câu 1.** Thế nào là quan tâm, cảm thông, chia sẻ? Nêu ý nghĩa?

**Câu 2.** Em hãy nêu những hành vi, việc làm thể hiện quan tâm, cảm thông, chia sẻ với người khác?

**Câu 3.** Thế nào là học tập tự giác, tích cực? Nêu ý nghĩa, biểu hiện của học tập tự giác, tích cực?

**Câu 4.** Tìm những câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ thể hiện giữ chữ tín?

**Câu 5.** Thế nào là giữ chữ tín? Nêu ý nghĩa, biểu hiện của giữ chữ tín?

**Câu 6.** Di sản văn hóa là gì? Có mấy loại di sản văn hóa? Nêu những việc làm thể hiện việc bảo tồn di sản văn hóa?

**Câu 7.** Em hãy nêu những hành vi, việc làm thể hiện tự lập trong học tập, lao động?

**Câu 8.** H. là con nhà nghèo nhưng tính tình lại đua đòi, luôn tỏ ra là người sành điệu qua cách ăn mặc, nói năng, chơi bời. Để có tiền tiêu xài, H. đã làm những chuyện gian dối. Một lần, người cô của H. đã đến tận trường gọi H. ra đòi nợ. Thì ra, H. đã mượn danh nghĩa của mẹ đến nhà cô vay tiền để mua sắm riêng cho mình và chơi ở quán net. Khi cô tới đòi nợ thì mẹ H. mới sững sờ vì thấy con gái dám làm chuyện như vậy.

a. Hãy nêu nhận xét của em về H? Hậu quả của những hành đó của H là gì?

b. Nếu em là bạn của H, em sẽ làm như thế nào

**Câu 9.** N là một học sinh lớp 8, con nhà giàu. Vì ham chơi, N. học ngày càng kém và số tiền bố mẹ cho không đủ cho N. tiêu xài. N. kiếm tiền bằng cách nói dối bố mẹ, nâng cao số tiền đóng học hằng tháng, nhất là tiền học thêm.

a. Em có đồng tình với việc làm của bạn N không? Vì sao?

b. Nếu là bạn của N em sẽ khuyên bạn điều gì?

**Câu 10.** Hùng suốt ngày chơi điện tử, không học bài và không làm việc nhà giúp đỡ bố mẹ. Ở gia đình mọi việc Hùng thường ỷ lại vào bác giúp việc. Trên lớp, Hùng thường mua đồ ăn mời các bạn để được nhìn bài khi tới giờ kiểm tra. Trong hoạt

động tập thể, lớp phân công việc gì Hùng cũng từ chối hoặc nhờ các bạn trong tổ, nhóm làm giúp mình. Nhiều lần như vậy, lớp trưởng góp ý thì Hùng nói: “Gia đình tớ rất giàu, bố mẹ tớ đã chuẩn bị sẵn cả tương lai cho tớ rồi! Tớ không cần phải khổ sở, vất vả học hành nữa!”

a. Em có nhận xét gì về lời nói và việc làm của Hùng? Theo em Hùng thiếu tính gì?

b. Nếu là bạn của Hùng thì em sẽ khuyên bạn điều gì?

**Câu 11.** Lên lớp 6, Thuận cho rằng mình đã lớn nên có thể tự quyết định mọi việc mà không cần hỏi ý kiến của bố mẹ. Có lần Thuận cùng một số bạn trốn bố mẹ để đi chơi xa ở một khu du lịch sinh thái.

a. Em có đồng tình với Thuận không? Vì sao?

b. Nếu là bạn của Thuận thì em sẽ khuyên bạn điều gì?

**BGH duyệt**  
(Đã kí)

**TT/NTCM duyệt**  
(Đã kí)

**Người lập**  
(Đã kí)

***Đỗ Thị Thu Hương***

***Phạm Thị Thanh Hoa***

***Nguyễn Thị Lan Anh***

**UBND QUẬN LONG BIÊN**  
**TRƯỜNG THCS CỰ KHÔI**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I – MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 7**  
**NĂM HỌC: 2022-2023**

**I. Nội dung ôn tập:**

**A. Lí thuyết:**

**1. Phần Lịch sử:**

- Quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu
- Chủ đề chung 1. Các cuộc phát kiến địa lí
- Các cuộc phát kiến địa lý và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu
- Phong trào Văn hoá Phục hưng và Cải cách tôn giáo
- Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX
- Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX
- Các vương quốc phong kiến Đông Nam Á (từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI)

**2. Phần Địa lí:**

- Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Âu
- Đặc điểm dân cư, xã hội châu Âu
- Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên châu Âu
- Liên minh châu Âu (EU)
- Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Á
- Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á
- Bản đồ chính trị châu Á, các khu vực của châu Á

**B. Thực hành:**

Câu 1: Cho bảng số liệu:

Tỉ trọng dân số các châu lục trên thế giới, năm 2005 và năm 2017

(Đơn vị: Triệu người)

Các châu lục \ Năm	2005	2017
Châu Phi	906	1250
Châu Mỹ	888	1005
Châu Á (không bao gồm LB Nga)	3920	4680
Châu Âu (Bao gồm cả LB Nga)	730	747,7
Châu Đại Dương	33	42
Thế giới	6477	7536

Qua bảng số liệu trên, em hãy rút ra nhận xét về dân số và tỉ lệ dân số của châu Á trong dân số thế giới, giai đoạn 2005 – 2016.

Câu 2: Cho bảng số liệu:

Số dân và mật độ dân số của châu Á và thế giới năm 2020

Châu lục	Số dân (triệu người)	Mật độ dân số Người/km <sup>2</sup>
----------	-------------------------	--

Châu Á	4641,1	150
Thế giới	7794,8	60

Dựa vào bảng số liệu trên, hãy tính tỉ lệ số dân của châu Á trong tổng số dân số thế giới. Nêu nhận xét về số dân và mật độ dân số của châu Á.

Câu 3: Sử dụng các dữ liệu dưới đây, hãy viết báo cáo ngắn gọn về nền kinh tế của Trung Quốc.

Tăng trưởng GDP	GDP đầu người	GDP phân theo ngành (2017)
Năm 2018: 6,7% Năm 2019; 6,0% Năm 2020: 2,3%	Năm 2021: 12.521 USD	Nông nghiệp: 7,9% Công nghiệp: 40,5% Dịch vụ: 51,6%

(Nguồn Internet)

**II. Dạng đề:** Trắc nghiệm 16 câu = 4,0 điểm + tự luận 6 câu = 6 điểm

- Lịch sử: 8 câu TNKQ = 2 điểm + 3 câu tự luận = 3 điểm
- Địa lí: 8 câu TNKQ = 2 điểm + 3 câu tự luận = 3 điểm
- Tổng 10 điểm

**BGH duyệt**  
(Đã kí)

**TT/NTCM duyệt**  
(Đã kí)

**Người lập**  
(Đã kí)

***Đỗ Thị Thu Hương***

***Phạm Thị Thanh Hoa***

***Đoàn Thị Hoa***

# UBND QUẬN LONG BIÊN

## TRƯỜNG THCS CỤ KHÔI

### ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I - MÔN: NGỮ VĂN 7 NĂM HỌC 2022-2023

#### I. Nội dung ôn tập

##### 1. Thơ (thơ bốn chữ, năm chữ, thơ trữ tình hiện đại )

###### a. Nhận biết:

- Nhận biết được từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ.
- Nhận biết được bố cục, những hình ảnh tiêu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ.
- Xác định được số từ, phó từ.

###### b. Thông hiểu

- Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.
- Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.
- Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.
- Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng.

###### c. Vận dụng

- Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân.
- Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu.

##### 2. Phần viết: Phát biểu cảm nghĩ về con người hoặc sự việc/ Đặc điểm của nhân vật văn học

- Nhận biết: Nhận biết đúng kiểu bài văn biểu cảm.
- Thông hiểu: Hiểu được những đặc điểm, hình ảnh, tính cách, những kỉ niệm về người thân / nhân vật văn học có tác động đến tình cảm của bản thân.
- Vận dụng: Viết được bài văn biểu cảm về người thân/ nhân vật văn học. Có bố cục rõ ràng, mạch lạc; tình cảm xúc động, chân thành.
- Vận dụng cao: Viết được bài văn biểu cảm (về con người hoặc sự việc, về nhân vật văn học ẩn tượng ): thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với con người / sự việc; nêu được vai trò của con người / sự việc đối với bản thân.

#### II. Cấu trúc đề

- 20% TNKQ (số lượng câu hỏi TNKQ 8 câu)
- 80% tự luận

### III. Bài tập tham khảo

Bài tập 1. Đọc văn bản sau:

#### QUẢ SÁU NON TRÊN CAO

Chót trên cành cao vót  
Mấy quả sáu con con  
Như mấy chiếc khuy lục  
Trên áo trời xanh non.

Trời rộng lớn muôn trùng  
Đóng khung vào cửa sổ  
Làm mấy quả sáu tơ  
Càng nhỏ xinh hơn nữa.

Trái con chưa đủ nặng  
Để đeo oằn nhánh cong.  
Nhánh hãy giơ lên thẳng  
Trông ngây thơ lạ lùng.

Cứ như thế trên trời  
Giữa vô biên sáng nắng  
Mấy chú quả sáu non  
Giỡn cả cùng mây trắng

Mấy hôm trước còn hoa  
Mới thơm đây ngào ngạt,  
Thoáng như một nghi ngờ.  
Trái đã liền có thật.

Ôi! từ không đến có  
Xảy ra như thế nào?  
Nay má hây hây gió  
Trên lá xanh rào rào.

Một ngày một lớn hơn  
Nấn từng vòng nhựa một  
Một sắc nhựa chua giòn  
Ôm đọng tròn quanh hột...

Trái non như thách thức  
Trăm thứ giặc, thứ sâu,  
Thách kẻ thù sự sống  
Phá đời không dễ đâu!

Chao! cái quả sấu non  
Chưa ăn mà đã giòn,  
Nó lớn như trời vậy,  
Và sẽ thành ngọt ngon.

(Xuân Diệu, Tôi giàu đôi mắt NXB Văn học 1970)

**\*Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 1:** Bài thơ trên viết theo thể thơ nào?

- A. Bốn chữ                      B. Năm chữ                      C. Bảy chữ                      D. Tám chữ

**Câu 2:** Trong khổ thơ (1) tác giả sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. So sánh                      B. Ẩn dụ                      C. Nhân hóa                      D. Hoán dụ.

**Câu 3:** Trong khổ thơ (2) (3), tác giả đã miêu tả những quả sấu non bằng những hình ảnh nào?

- A. Những quả sấu non đùa giỡn cùng mây.  
B. Những quả sấu non nhỏ xinh, ngây thơ.  
C. Những quả sấu non thơm ngon.  
D. Những quả sấu non như chiếc khuy lục

**Câu 4:** Dựa vào khổ thơ (1), (2) em hãy cho biết tại sao tác giả lại cảm thấy những quả sấu to “Càng nhỏ xinh hơn nữa”?

- A. Vì chúng ở trên cao.  
B. Vì chúng là những quả sấu non.  
C. Vì chúng chưa lớn.  
D. Vì chúng là “khuy lục” của áo trời mà trời thì rộng lớn.

**Câu 5:** Em hiểu từ “Giỡn” trong câu thơ “Giỡn cả cùng mây trắng” có nghĩa là gì?

- A. Vui                      B. Giận                      C. Đùa                      D. Buồn

**Câu 6:** Cảm xúc của tác giả về sự sinh thành từ hoa đến trái của quả sấu là cảm xúc gì?

- A. Băn khoăn                      B. Lo lắng                      C. Thích thú                      D. Bất ngờ

**Câu 7:** Khi gọi tên quả sấu bằng những tên khác nhau “quả sấu con con”, “quả sấu to”, “trái con”, “mấy chú quả sấu con” tác giả muốn thể hiện dụng ý gì?

- A. Thể hiện những quả sấu còn non, nhỏ xinh, ngây thơ.  
B. Thể hiện những quả sấu có sự gần gũi.  
C. Thể hiện những quả sấu có sự tinh nghịch.  
D. Thể hiện những quả sấu có sự thân thiết.

**Câu 8:** Nhận xét nào sau đây nói đúng nhất nội dung của bài thơ trên?

- A. Miêu tả quả sấu non trên cao.  
B. Giới thiệu quá trình phát triển của quả sấu.  
C. Miêu tả quả sấu non và sức sống kì diệu, mạnh mẽ của nó.  
D. Kể lại câu chuyện về “sự tích của quả sấu”.

**\*Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9:** Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ sau và cho biết tác dụng của biện pháp tu từ ấy?

*Trái non như thách thức  
Trăm thứ giặc, thứ sâu,*





- B. niềm vui của con người trước cảnh vật tươi đẹp, đầy sức sống của thiên nhiên.
- C. vẻ đẹp của chú chim chiền chiện bên cạnh bức tranh thiên nhiên.
- D. tiếng hót trong trẻo của chú chim chiền chiện làm bức tranh thiên nhiên thêm sức sống.

**Câu 5. Từ đồng nghĩa với từ “trong veo” trong câu thơ “Tiếng ngọc trong veo” là**

- A. đục ngầu.
- B. trong ngần.
- C. trong sáng.
- D. vẫn đục.

**Câu 6. Vị ngữ là cụm động từ trong câu**

- A. Khúc hát ngọt ngào.
- B. Tiếng hát long lanh.
- C. Tiếng ngọc trong veo.
- D. Chim gieo từng chuỗi.

**Câu 7. Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: “Tiếng hát long lanh/ Như cành sương chổi” là:**

- A. So sánh
- B. Nhân hóa
- C. Ẩn dụ
- D. Hoán dụ

**Câu 8. Câu thơ có sử dụng biện pháp tu từ điệp ngữ là**

- A. Chim bay cao vút. C. Chim biến mất rồi.  
B. Chim ơi, chim nói. D. Những lời chim ca.

**Câu 9. Em hãy nhận xét về vẻ đẹp của hình ảnh “con chim chiền chiện” trong bài thơ.**

**Câu 10. Chỉ ra và phân tích tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ trong khổ thơ:**

*Cánh đập trời xanh  
Cao hoài, cao vợi  
Tiếng hát long lanh  
Như cành sương chói.*

**Bài tập 3. Đọc văn bản sau:**

### **CON LỪA VÀ BÁC NÔNG DÂN**

*Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại sẩy chân rơi xuống một cái giếng. Lừa kêu la tội nghiệp hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì... Cuối cùng ông quyết định: con lừa đã già, dù sao thì cái giếng cũng cần được lấp lại và không ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả. Thế là ông nhờ vài người hàng xóm sang giúp mình.*

*Họ xúc đất và đổ vào giếng. Ngay từ đầu, lừa đã hiểu chuyện gì đang xảy ra và nó kêu la thảm thiết. Nhưng sau đó lừa trở nên im lặng. Sau một vài xéng đất, ông chủ trang trại nhìn xuống giếng và vô cùng sửng sốt. Mỗi khi bị một xéng đất đổ lên lưng, lừa lắc mình cho đất rơi xuống và bước chân lên trên. Cứ như vậy, đất đổ xuống, lừa lại bước lên cao hơn. Chỉ một lúc sau mọi người nhìn thấy chú lừa xuất hiện trên miệng giếng và lóc cóc chạy ra ngoài.*

*(“Con lừa và bác nông dân”. TruyenDanGian.Com.)*

**\*Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 1. Truyện “Con lừa và bác nông dân” thuộc thể loại nào?**

- A. Truyện thần thoại. C. Truyện ngụ ngôn.  
B. Truyền thuyết. D. Truyện cổ tích.

**Câu 2. Trong đoạn văn in đậm, con lừa đã rơi vào hoàn cảnh (tình huống) nào?**

- A. Con lừa sẩy chân rơi xuống một cái giếng.  
B. Con lừa đang làm việc quanh cái giếng.  
C. Con lừa bị ông chủ và hàng xóm xúc đất đổ vào người.  
D. Con lừa xuất hiện trên miệng giếng.

**Câu 3. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu văn “Ngay từ đầu, lừa đã hiểu chuyện gì đang xảy ra và nó kêu la thảm thiết”?**

- A. So sánh. B. Ẩn dụ. C. Hoán dụ. D. Nhân hóa.

**Câu 4. Dấu ba chấm trong câu văn: “Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì...” có tác dụng gì?**

- A. Cho biết sự vật, hiện tượng chưa liệt kê hết.  
B. Thể hiện lời nói ngập ngừng, bỏ dở, ngắt quãng.

C. Giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ, thường có sắc thái hài hước, châm biếm.

D. Thể hiện sự bất ngờ.

**Câu 5. Từ nào sau đây không phải là từ láy xuất hiện trong văn bản trên?**

A. Thâm thiết

B. Tha thiết

C. Sừng sốt

D. Lóc cóc.

**Câu 6. Theo em, những “xẻng đất” trong văn bản tượng trưng cho điều gì?**

A. Những nặng nhọc, mệt mỏi.

B. Những thử thách, khó khăn trong cuộc sống.

C. Là hình ảnh lao động .

D. Là sự chôn vùi, áp bức.

**Câu 7. Vì sao chú lừa lại thoát ra được khỏi cái giếng?**

A. Vì chú được ông chủ cứu.

B. Vì chú biết giữ sạch đất cát trên người để không bị chôn vùi.

C. Vì chú lừa giẫm lên chỗ đất cát có sẵn trong giếng để thoát ra.

D. Vì chú liên tục đứng ngày càng cao hơn trên chỗ cát ông chủ đổ xuống để thoát ra.

**Câu 8. Dòng nào dưới đây, thể hiện đúng nhất về tính cách của chú lừa?**

A. Nhút nhát, sợ chết.

C. Bình tĩnh, khôn ngoan.

B. Yếu đuối, hèn nhát.

D. Nóng nảy, vội vàng.

**Câu 9 . Em hãy chỉ ra sự khác nhau trong quyết định của người nông dân và con lừa?**

**Câu 10 . Qua câu chuyện trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân?**

**Bài tập 4. Đọc văn bản sau:**

### MÙA XUÂN CỦA TÔI

*Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân. Mà tháng giêng là tháng đầu của mùa xuân, người ta càng triu mến, không có gì lạ hết. Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con; ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyện mùa xuân.*

*Tôi yêu sông xanh, núi tím; tôi yêu đôi mày ai như trăng mới in ngần và tôi cũng xây mộng ước mơ, nhưng yêu nhất mùa xuân không phải là vì thế.*

*Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng. . .*

*Người yêu cảnh, vào những lúc trời đất mang mang như vậy, khoác một cái áo lông, ngậm một ống điếu mở cửa đi ra ngoài tự nhiên thấy một cái thú giang hồ êm ái như nhung và không cần uống rượu mạnh cũng như lòng mình say sưa một cái gì đó - có lẽ là sự sống.*

*Ấy đấy, cái mùa xuân thần thánh của tôi làm cho người ta muốn phát điên lên như thế ấy. Ngồi yên không chịu được. Nhựa sống ở trong người căng lên như máu căng lên trong lộc của loài nai, như mầm non của cây cối, nằm im mãi không chịu*

được, phải trôi ra thành những cái lá nhỏ li ti giờ tay vẫy những cặp uyên ương đứng cạnh.

Cùng với mùa xuân trở lại, tìm người ta dường như cũng trẻ hơn ra, và đập mạnh hơn trong những ngày đông tháng giá. Lúc ấy, đường sá không còn lầy lội nữa mà là cái rét ngọt ngào, chớ không còn tê buốt căm căm nữa.

Y như những con vật nằm thu hình một nơi trốn rét thấy nắng ấm trở về thì lại bò ra để nhảy nhót kiếm ăn, anh cũng “sống” lại và thêm khát yêu thương thực sự. Ra ngoài trời, thấy ai cũng muốn yêu thương, về đến nhà lại cũng thấy yêu thương nữa.

Nhang trầm, đèn nến, và nhất là bầu không khí gia đình đoàn tụ êm đềm, trên kính dưới nhường, trước những bàn thờ Phật, bàn thờ Thánh, bàn thờ tổ tiên làm cho lòng anh ấm lạ ấm lùng, tuy miệng chẳng nói ra nhưng trong lòng thì cảm như có không biết bao nhiêu là hoa mới nở, bướm ra ràng mở hội liên hoan.

(Vũ Bằng, *Thương nhớ mười hai*, NXB Văn học, Hà Nội, 1993)

**\*Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1:** Em hãy cho biết văn bản “Mùa xuân của tôi” thuộc loại văn bản nào?

A. Tản văn                      B. Truyện ngắn                      C. Tùy bút                      D. Hồi ký

**Câu 2:** Vũ Bằng đã tái hiện cảnh sắc thiên nhiên và không khí mùa xuân của vùng nào?

A. Đồng bằng Bắc Bộ                      C. Duyên hải Nam trung bộ

B. Đồng bằng sông Cửu Long                      D. Tây Nguyên

**Câu 3:** Mùa xuân được tác giả cảm nhận bằng những giác quan nào?

A. Thính giác, xúc giác, thị giác                      C. Thính giác, khứu giác, vị giác

B. Thính giác, xúc giác, vị giác                      D. Thính giác, khứu giác, xúc giác

**Câu 4:** Vẻ đẹp của mùa xuân trong văn bản “Mùa xuân của tôi” được miêu tả như thế nào?

A. Tươi tắn và sôi động                      C. Lạnh lẽo và u buồn

B. Trong sáng và nồng cháy                      D. Se lạnh và ẩm áp

**Câu 5:** Đoạn trích “Mùa xuân của tôi”, nói về cảnh sắc thiên nhiên, không khí mùa xuân,... được tái hiện trong nỗi nhớ da diết của :

A. Một người xa quê .

B. Một người con sống cùng bố mẹ.

C. Một người ở địa phương .

D. Một người yêu con.

**Câu 6.** Ý nghĩa của văn bản trên là gì?

A. Sự gắn bó máu thịt giữa con người với quê hương, xứ sở – một biểu hiện cụ thể của tình yêu đất nước.

B. Cảnh sắc thiên nhiên, không khí mùa xuân ở Hà Nội và miền Bắc được cảm nhận, tái hiện trong nỗi nhớ thương da diết của một người xa quê.

C. Sự gắn bó máu thịt giữa con người với quê hương, tái hiện nỗi nhớ da diết của một người xa quê.

D. Cảnh sắc thiên nhiên, không khí mùa xuân ở Hà Nội - một biểu hiện cụ thể của tình yêu đất nước.

**Câu 7:** Trong câu văn: *Đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong* [ . . . ] trong văn bản “Mùa xuân của tôi”, từ "phong" có nghĩa là gì?

A. Bọc kín.                      B. Oai phong.                      C. Con gió.                      D. Đẹp đẽ.

**Câu 8:** Công dụng của dấu chấm lửng trong đoạn văn sau: Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lạnh lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng. . .

A. Còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết.

B. Thể hiện chỗ lời bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng.

C. Làm giãn nhịp điệu câu văn

D. Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt.

**Câu 9:** Qua văn bản trên, em hãy nêu những đặc trưng khi mùa xuân về trên quê hương em?

**Câu 10:** Em thường làm gì để cùng gia đình đón Tết vui vẻ? (Hãy nêu ít nhất 02 việc)

**Bài tập 5.** Em hãy viết bài văn (khoảng 200 đến 250 chữ) phân tích đặc điểm một nhân vật văn học mà em có ấn tượng sâu sắc.

**Bài tập 6.** Phát biểu cảm nghĩ về một người thân của em.

**BGH duyệt**  
(*Đã kí*)

**TT/NTCM duyệt**  
(*Đã kí*)

**Người lập**  
(*Đã kí*)

***Đỗ Thị Thu Hương***

***Phạm Thị Thanh Hoa***

***Nguyễn Thị Mai Hương***

**A. THEORY**

From Unit 1 to Unit

**I. Vocabulary:**

Unit 1: My hobbies

Unit 2: Healthy Living

Unit 3: Community Service

Unit 4: Music and Arts

Unit 5: Food and Drink

Unit 6: A visit to a school

**II. Pronunciation:**

/f/ and /v/

/θ/ / and /ð:/

/d/ and /t/ and /id/

/ʃ/ and /z/

/v/ and /v:/

/tʃ/ and /dʒ

### III. Grammar:

#### 1. The present simple tense ( Thì hiện tại đơn)

##### 1.1 Cấu trúc thì hiện tại đơn

PRESENT SIMPLE (THÌ HIỆN TẠI ĐƠN)	Với động từ "To be"	(+) S + am/is/are + C ( adj, noun, pronouns....) (-) S + am/is/are + not + C( adj, noun, pronouns....) (?) Am/Is/Are + S +C ( adj, noun, pronouns....) (+) S + Vs/es + O. (-) S + do/does + not + V nguyên thể. (?) Do/Does + S + V nguyên thể?
	Với động từ thường	Yes, S + do/does No, S + don't/doesn't.

##### 1.2. Cách sử dụng thì hiện tại đơn

CÁCH SỬ DỤNG THÌ HIỆN TẠI ĐƠN	① Diễn tả thói quen, hành động xảy ra thường xuyên ở hiện tại.	<i>They drive to the office every day.</i>
	② Diễn tả một chân lý, một sự thật hiển nhiên.	<i>The Earth goes around the Sun.</i>
	③ Diễn tả sự việc sẽ xảy ra theo lịch trình, thời gian biểu rõ ràng.	<i>The plane takes off at 6 a.m today.</i>
	④ Diễn tả suy nghĩ, cảm xúc, cảm giác.	<i>She feels very excited.</i>

#### 2. Verbs of liking or disliking

##### 2.1. Các động từ chỉ sự thích và ghét phổ biến

1. Động từ chỉ sự yêu, thích: like, love, enjoy, fancy, adore

2. Động từ chỉ sự ghét, không thích: dislike, hate, detest

Chú ý: Các em có thể dùng dạng phủ định của các động từ "like", "fancy" là "not like" và "not fancy" để diễn đạt ý không thích.

##### 2.2. Cách sử dụng

1. *like / love/ enjoy/ fancy/ adore + V-ing*

2. *dislike/ hate/ detest + V-ing*

#### 3. Simple tense (Câu Đơn)

- Chỉ có **1 mệnh đề chính**, nghĩa là có 1 chủ ngữ và 1 động từ. ( S+V)

- Có thể chủ ngữ là 2 danh từ nối bằng 'and' hoặc có 2 động từ nối bằng 'and' nhưng vẫn là 1 câu đơn.( S1 and S2 + V ) or ( S + V1 and V2).

eg: I went to the supermarket yesterday.

#### 4. The past simple tense ( review)

##### 4.1. Cấu trúc

PAST SIMPLE (THÌ QUÁ KHỨ)	Với động từ "To be"	(+) S + was/were + C (adj, noun, pronouns....) (-) S + was/were + not + C (adj, noun, pronouns....) (?) Was/Were + S + C (adj, noun, pronouns....) Yes, S + was/were No, S + was/were
---------------------------------------	---------------------	---



ĐƠN)

(+) S + V<sub>ed</sub> / V2 + O

(-) S + did + not + V<sub>inf</sub> + O

Với động từ thường

(?) Did + S + V<sub>inf</sub> + O?

Yes, S + did

No. S + didn't

## 4.2. Cách sử dụng

CÁCH SỬ DỤNG THÌ QUÁ KHỨ ĐƠN	① Diễn tả hành động, sự việc xảy ra và đã kết thúc trong quá khứ, có thời gian cụ thể.	<i>I went to the beach last month.</i>
	② Diễn tả một loạt các hành động xảy ra liên tiếp trong quá khứ.	<i>We greeted, then talked and danced together.</i>
	③ Diễn tả một hành động đang xen vào một hành động đang diễn ra trong quá khứ.	<i>I was listening to music when he came.</i>
	④ Diễn tả một hành động đã xảy ra trong một thời gian dài trong quá khứ và đã kết thúc.	<i>Lan invited in Hai Phong from 2012 to 2020.</i>

## 5.The comparisons: like, different from, (not) as...as

### 5.1 So sánh sự giống nhau.

Chúng ta dùng **like, as... as, the same as** để so sánh sự giống nhau.

Hình thức so sánh	Công thức/ ví dụ
So sánh với "like"	<b>S + V + O (nếu có) + like + O</b> Example: Lan has a bag like mine.
So sánh với "as ... as"	<b>S + V + as + Adj/ Adv + as + O</b> Example: Folk music is as melodic as pop music
So sánh với "the same as"	<b>S + V + the same + N (nếu có) + as + O</b> Example: She is the same height as me.

### 5.2 So sánh sự khác nhau.

- Ta dùng **different from, not as... as, not the same as** để so sánh sự khác nhau.

Hình thức so sánh	Công thức/ ví dụ
So sánh với "different from"	<b>S + be + different from + O</b> Example: Drawing is different from photography.
So sánh với "not as ... as"	<b>S + V + not + as + Adj/ Adv + as + O</b> Example: Classical music is not as exciting as rock.
So sánh với "not the same as"	<b>S + V + not + the same + N (nếu có) + as + O</b> Example: Nam is not the same height as his father.

## 6.Countable nouns and uncountable nouns (Danh từ đếm được và không đếm được)

### 6.1 Countable nouns and uncountable nouns

	<b>Cách dùng</b>
(Countable nouns) Danh từ đếm được	- Danh từ đếm được là những danh từ chỉ người hay vật mà chúng ta có thể đếm được. E.g A cat; An apple..... - Danh từ đếm được có cả hai hình thức số ít và số nhiều. Chúng ta có thể dùng mạo từ <i>a/an</i> với danh từ đếm được số ít và các con số hoặc <i>some, many, a few</i> với danh từ đếm được số nhiều. Eg. a pen
(Uncountable nouns) Danh từ không đếm được	- Danh từ không đếm được là những danh từ chỉ sự vật, sự việc hay hiện tượng mà chúng ta không thể đếm được. Eg. money tiền - Phần lớn danh từ không đếm được không có hình thức số nhiều, do đó chúng ta không dùng được các con số và mạo từ <i>a/an</i> với danh từ không đếm được. Tuy nhiên, chúng ta có thể dùng <i>some, much, a little</i> hoặc các cụm từ chỉ sự đo lường trước danh từ không đếm được. Eg. some information

## 6.2 Cách dùng How much và How many với các danh từ đếm được và không đếm được

\* *How many*: Dùng với danh từ đếm được.

### HOW MANY

To be	Verb
How many + N <sub>s/es</sub> + are there?	How many + N <sub>s/es</sub> + do/does + S + V?
→ There is a/an + N	→ S + V + số lượng + N <sub>s/es</sub>
→ There are + số lượng + N <sub>s/es</sub>	

Ex:- How many laptops are there in the shop? => There are five laptops in the shop.

- How many books do you want to buy? => I want to buy five books.

\* *How much*: Dùng với danh từ không đếm được.

### HOW MUCH

To be	Verb
How much + N <sub>uncountable</sub> + is there?	How much + N <sub>uncountable</sub> + do/does + S + V?
→ There is some (+ N <sub>uncountable</sub> )	→ S + V + some (+ N <sub>uncountable</sub> )
→ There are + số lượng + N (định lượng)	→ S + V + N (định lượng)

\* Ngoài ra *How much* còn dùng để hỏi giá cả

- How much + is / are + S? → S + is / are + giá tiền.

- How much + do / does + S + cost? → S + cost / costs + giá tiền.

Ex.

- How much milk is there in the fridge? => There are three bottles.

- How much bread do you want? => I want three loaves of bread.

- How much is this book? => It's 30,000 VND.

- How much does that bike cost? => It costs 1,000,000 VND.

## 6.3 Cách dùng some, any, a lot of, lots of

Cách dùng	
<b>some, any</b>	<p>Chúng ta dùng <b>some</b> và <b>any</b> với cả danh từ đếm được số nhiều và danh từ không đếm được để miêu tả số lượng. Tuy nhiên, <b>some</b> thường được dùng trong câu khẳng định, <b>any</b> được dùng trong câu phủ định và câu hỏi.</p> <p>Example: There are some plums on the plate. There aren't any eggs in the fridge. Do you have any information about her?</p> <p><b>Lưu ý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng <b>some</b> trong câu yêu cầu hay đề nghị.</li> <li>- <b>Any</b> cũng có thể được dùng trong câu khẳng định nhưng với nghĩa là “bất kì”.</li> </ul>
<b>a lot of, lots of</b>	<p><b>A lot of</b> và <b>lots of</b> đều có nghĩa là “nhiều, số lượng nhiều”. Cả hai đều có thể được dùng với danh từ đếm được số nhiều và danh từ không đếm được để miêu tả số lượng. <b>A lot of</b> và <b>lots of</b> thường được dùng trong câu khẳng định.</p> <p>Example: There are a lot of grapes in the basket.</p>

## 7. Prepositions of time and place

### 7.1 Prepositions of time

Preposition	Use	Example
<i>IN</i> (Vào thời điểm)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trước tháng, năm, mùa, thập niên, thập kỉ. Trước các buổi trong ngày (trừ at night).</li> <li>- Trước cụm từ cố định.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- in January: vào tháng 1</li> <li>- in the morning/ afternoon/</li> <li>- in time: kịp lúc</li> <li>- in the end: cuối cùng</li> </ul>
<i>ON</i> (Vào ngày, thời gian)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trước các ngày trong tuần, ngày tháng, ngày tháng năm.</li> <li>- Trước các ngày lễ.</li> <li>- Trong các cụm từ cố định.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- on Monday: vào ngày thứ 2</li> <li>- on 15 March 2020</li> <li>- on Christmas Day</li> <li>- on time: đúng giờ, chính xác</li> </ul>
<i>AT</i> (Vào dịp, vào thời điểm)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trước thời gian trong ngày.</li> <li>- Trước các dịp lễ.</li> <li>- Trong một số cụm từ cố định.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- at 9 o'clock: lúc 9 giờ đúng</li> <li>- at midnight: vào giữa đêm</li> <li>- at Christmas: vào dịp Giáng sinh.</li> </ul>

### 7.2 Prepositions of place

Preposition	Use	Example
<i>IN</i> (Ở trong)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoảng không gian lớn như vũ trụ, thành phố, thị trấn, quốc gia.</li> <li>- Khoảng không gian khép kín như phòng, tòa nhà, cái hộp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- in space: trong vũ trụ</li> <li>- in Hanoi city: ở Hà Nội</li> <li>- in Vietnam: ở Việt Nam</li> <li>- in the room: trong phòng</li> </ul>

<i>ON</i> (Ở trên)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vị trí trên bề mặt có tiếp xúc.</li> <li>- Trước tên đường.</li> <li>- Phương tiện đi lại (trừ car, taxi).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- on the floor: trên sàn</li> <li>- on the chair: trên ghế</li> <li>- on Le Loi Street: trên đường Lê Lợi</li> <li>- on the train: trên tàu</li> <li>- on the left/ right: bên trái, phải</li> </ul>
<i>AT</i> (Ở tại)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa điểm cụ thể không gian nhỏ hơn giới từ “in”.</li> <li>- Trước số nhà.</li> <li>- Chỉ nơi làm việc, học tập.</li> <li>- Chỉ những sự kiện, những bữa tiệc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- at the airport: ở sân bay</li> <li>- at the shop: ở shop</li> <li>- at 50 Tran Hung Dao Street:</li> <li>- at work/ school/ college/ university:</li> <li>- at the party: tại buổi tiệc</li> </ul>

## B. TYPES OF EXERCISE

### Listening

- A. Listen and choose the best answer for each question.
- B. Listen and choose the best option to complete the passage below.

### Language

- 1. Pronunciation:** Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part is pronounced differently from that of the rest in each of the following questions.
- 2. Stress:** Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.
- 3. Vocabulary:**
  - \*Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to complete each of the following questions
  - \*Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.
  - \*Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.
- 4. Grammar:** Choose the best answer to complete each of the following sentences.

### Reading

- 1. Cloze test:** Read the following passage and mark the letter A, B, C or D to indicate the correct word/ phrase that best fits each of the numbered blanks.
- 2. Reading:** Read the passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer for each question.
- 3. Writing:**
  1. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.
  2. Mark letter A, B, C or D to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

3. Complete each of the following sentences with the words or phrases given

### C. PRACTICE

**Ex1: Listening: Getting started, Skills 2 ( Unit 1,2,3+4+5) + Review 1+2- Listening**

**Ex2. Find the word which has a different sound in the part underlined.**

1. A. control      B. bottle      C. volunteer      D. concentrate
2. A. finished      B. reported      C. landed      D. succeeded
3. A. dish      B. sugar      C. shoes      D. sing
4. A. vision      B. pressure      C. washer      D. machine
5. A. find      B. fame      C. of      D. fish
6. A. leisure      B. mansion      C. vision      D. pleasure
7. A. hall      B. quad      C. haunt      D. dawn
8. A. always      B. salt      C. what      D. ball
9. A. school      B. scholar      C. character      D. cheese
10. A. lecture      B. chapter      C. kitchen      D. natural

**Ex3. : Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.**

1. A. active      B. harmful      C. healthy      D. enough
2. A. vitamin      B. obesity      C. computer      D. depression
3. A. donate      B. rubbish      C. sugar      D. garden
4. A. organization      B. volunteer      C. opportunity      D. activity
5. A. perform      B. painting      C. concert      D. cello
6. A. national      B. festival      C. saxophone      D. violin
7. A. sausage      B. cereal      C. chocolate      D. tomato
8. A. mineral      B. lemonade      C. noodle      D. butter
9. A. cultural      B. engineer      C. challenge      D. beautiful
10. A. Saturday      B. January      C. condition      D. cinema

**Ex4. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to complete each of the following sentence:**

1. Thanh is good \_\_\_\_\_ Math, he can solve any problem very quickly.  
A. at      B. to      C. about      D. on
2. \_\_\_\_\_ do you find dancing as a hobby?  
A. What      B. Who      C. Why      D. How
3. He usually \_\_\_\_\_ jogging for half an hour before breakfast.  
A. goes      B. rides      C. takes      D. cycles
4. Playing sports is very good for our \_\_\_\_\_.  
A. chapped lips      B. suncream      C. acne      D. health
5. \_\_\_\_\_ is the art of forming solid objects by carving clay, stone, etc.  
A. Drawing      B. Sculpture      C. Photography      D. Music
6. She wants to work in a \_\_\_\_\_ to care for old people.  
A. theater      B. museum      C. supermarket      D. nursing home
7. He \_\_\_\_\_ lots of songs very well.



A. Sounds good.                      B. That's a pity.                      C. Text me later.                      D. None are correct.

27. Does he like jazz music?

- A. Not much, he prefers folk music.  
B. He often listens to jazz music in the evening.  
C. He is very good at playing drums.  
D. A and C are correct

*\*Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.*

28. He started his hobby five years ago.

- A. ended                      B. began                      C. finished                      D. collected

29. My father goes swimming twice a week.

- A. once                      B. two times                      C. three times                      D. four times

30. The Beatles were the most famous pop group in the 1960s.

- A. unknown                      B. good                      C: normal                      D. well-known

31. The new bread is so tasty.

- A. delicious                      B. good                      C: wonderful                      D. Terrible

*\*Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.*

32. I think carving wood is a boring hobby.

- A. unusual                      B. lovely                      C. difficult                      D. interesting

33. Your dolls are very different

- A. difficult                      B. interesting                      C. beautiful                      D. similar

34. Fastfood isn't good for health.

- A. ungood                      B. perfect                      C. bad                      D. delicious

35. This mango is very sweet.

- A. spicy                      B. delicious                      C. bitter                      D. salty

**Ex5: Read the following passage and mark the letter A, B, C or D to indicate the correct word/ phrase that best fits each of the numbered blanks**

### WATER PUPPETRY

Vietnamese water puppetry is a unique folk art. It's said that 'Not watching a performance of water puppetry means not visiting Vietnam yet.' That's why water puppetry is a must-see show for tourists in Vietnam. Watching this show can help you escape from your busy life and refresh your minds with unforgettable moments.

During the shows, you can only see the puppets and a small folk orchestra of about 7 people; the puppeteers stand behind a curtained backdrop in a pool. All puppets are made of fig wood which goes along well with water. Then they are carved and painted. The themes of the shows are very familiar to Vietnamese people. They focus on the daily life of farmers and common aspects of Vietnamese spiritual life.

Vietnamese water puppetry has been introduced to many countries all over the world and received much love from audiences. Foreigners don't understand Vietnamese, but they enjoy the shows because the puppets clearly demonstrate Vietnamese life and culture through their actions. Thang Long Water Puppet Theatre on Dinh Tien Hoang Street near Hoan Kiem Lake is the most popular theatre for water puppetry.

1. You can \_\_\_\_\_ by watching water puppet shows.
  - A. escape from your busy life
  - B. refresh your minds
  - C. be good at swimming
  - D. Both A & B are correct.
2. There are about \_\_\_\_\_ in the orchestra.
  - A. 4 musical instruments
  - B. 7 people
  - C. 9 strings
  - D. None are correct.
3. "**They**" in paragraph 2 refers to \_\_\_\_\_.
  - A. The themes of the shows
  - B. Vietnamese people
  - C. the puppeteers
  - D. water puppetry
4. \_\_\_\_\_ is the material to make all puppets.
  - A. Fig wood
  - B. Stones
  - C. Water
  - D. None are correct.

### FOLK MUSIC

Pop music has always been influenced by other forms of music. An important form is folk music. Folk songs are the songs composed and sung by country people. The songs may be hundreds of years old, so nobody knows who originally composed them. Modern music is often music for dancing. In Britain it was traditionally played with instruments like flute, accordion, etc. In the 1950s and 1960s the people who wrote songs and played them with acoustic guitars were also called folk singers. The songs were often "protest songs", complaining of bad things happening in society.

1. Which form of music is pop music mainly influenced by?
  - A. classical music
  - B. folk music
  - C. jazz
  - D. rock 'n' roll
2. Who were folk songs composed by?
  - A. old singers
  - B. city people
  - C. modern musicians
  - D. countryside people
3. According to the passage, what is modern music often used for?
  - A. singing only
  - B. playing with guitars
  - C. dancing
  - D. forming pop music
4. In the 1950s, what did people play folk songs with?
  - A. guitars
  - B. flutes
  - C. drums
  - D. pianos
5. Why are folk songs called "protest songs"?
  - A. Because they are sung by country people.
  - B. Because nobody knows who originally composed them
  - C. Because they are hundreds of years old.
  - D. Because they complain about bad things happening in society.

### THE HISTORY OF THE PIZZA

There are not (1) \_\_\_\_\_ nations that can say their national dish has become an international phenomenon. Italy has two such (2) \_\_\_\_\_ pasta and, of course, pizza. Both are (3) \_\_\_\_\_ all over the world, both have made the history of Italian food. Pizza in (4) \_\_\_\_\_ most basic form as a seasoned flat bread has a long history in the Mediterranean. (5) \_\_\_\_\_ cultures including the Greeks and Phoenicians ate a flat





- B. Mary is not as lazy as Linda.
- C. Mary is as lazy as Linda.
- D. Mary is as hardworking as Linda.

**2. Tom likes dancing. His wife likes listening to music.**

- A. Tom has the same hobby as his wife.
- B. Tom's hobby is different from his wife's.
- C. Tom's hobby is not different from his wife's
- D. Tom doesn't have the same hobby as his wife.

**3. The characters in the play are not like the ones in the story.**

- A. The characters in the play are different from the ones in the story.
- B. The characters in the play are the same as the ones in the story.
- C. A and B are correct
- D. The characters in the play are different the ones in the story.

**4. He is handsome. His father is handsome.**

- A. He is more handsome than his father.
- B. He is as handsome as his father.
- C. He is more handsome as than his father
- D. B and C are correct

**6. She has a blue bag. I have a blue bag.**

- A. She has a blue bag as mine.
- B. Her bag color is different from my bag color.
- C. Her bag color is from my bag color
- D. Her bag color is the same as my bag color

**7. Their game of badminton is always on Thursday.**

- A. They always play badminton on Thursday.
- B. They always play their game on Thursday.
- C. They play badminton always on Thursday.
- D. They have played badminton every Thursday.

**8. If you stay indoors more, your health will be worse.**

- A. Staying indoors more is bad for your health.
- B. If you go outside, your health will be worse.
- C. If your health is worse, stay indoors more.
- D. Staying indoors makes you healthy.

**Ex8. Write the correct sentence that can be made from the cues given**

1. Snack/ be/ small/ meal/ you/ eat/ when/ hungry.

---

2. How much/ water/ should/ I/ pour/ pot?   

---

3. Grapefruit juice I not be / sweet / orange juice.

---

4. My new bike / be / quite / different / old.

---

5. I think / your sister / look like / singer Hong Nhung.

---

6. Do/ you/ want/ try/chicken soup/ I / cook?

---

7. Can/ you/ tell/ me/ how/ cook/ beef/ noodle?

---

**Ex9: Speaking**

<b>TOPIC</b>	<b>GUIDELINE</b>	<b>MODEL</b>
Talk about your favorite food or drink and how to make it	Name your favorite food or drink. Talk about the appearance, taste and ingredients How to make it. Your feelings and future	Hi! Everybody. What kinds of foods do you like? My favorite food is Pho. Pho is the most popular food among the population and it plays an importance thing in the spirit of Vietnamese people, especially the people who live in Ha Noi. Anyone feels hungry in a short time in the morning can also enjoy a bowl of hot and spicy Pho to fill their empty stomach. Have many Pho but there are two main kind of Pho: Pho with beef and Pho with chicken. The ingredients of Pho are rice noodles and broth which is generally made by simmering bones, fried steak charred onion and spices, it takes several hours to prepare. When people eat Pho they can add some kind of thing such as chili, pepper,...I love Pho very much so I can eat it every day without boring. I'm sure that you do it, too. Wherever in Vietnam, Pho is special food. That's the end of my topic. Thanks for listening.
What free-time activity would you like to take up in the future?	You can use the following questions as cues: What is the name of activity?? Why do you like joining in it? Where and when do you do it?	I'm really into bird-watching but now I don't have any time to take up this hobby. I like bird-watching because it will connect me with nature. Bird-watching is also good for our health. We will have time to relax as well as stay in shape while moving around to chase birds. My father is also a bird watcher and he usually spends time watching birds in the park. I think I will take up this hobby this summer and go to the park with my father every day.

Describe something that you do to stay healthy

You can use the following questions as cues  
What is this activity??  
When do you do it??  
How long do you do it every day/How often do you do it?

Staying healthy is the most important in our life. There are a lot of activities for us to stay healthy. For me, I usually swim in the river in front of my house. I often swim with my father every afternoon. I swim about 2 hours every day. Swimming help me relax after working hard and it also helps me have a good heathy. I like swimming very much because I want to be a swimmer.

Talk about music and arts

How can music and art help you at school and in your life?  
Talk about the importance of music and art in your life.  
Talk about 3 or 4 things music and art helping you  
Your feelings and future

**BGH duyệt**  
(Đã kí)

**TT/NTCM duyệt**  
(Đã kí)

**Người lập**  
(Đã kí)

***Đỗ Thị Thu Hương***

***Nguyễn Thị Lan Hương***

***Đào Ngọc Bích***

**UBND QUẬN LONG BIÊN  
TRƯỜNG THCS CỤ KHÔI**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I - MÔN TOÁN 7  
NĂM HỌC 2022 – 2023**

**I/ LÝ THUYẾT CẦN NHỚ**

Học sinh ôn tập kỹ các nội dung kiến thức:

**A. Đại số**

- Các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, lũy thừa của số hữu tỉ
- Giá trị tuyệt đối của một số thực
- Số vô tỉ, căn bậc hai, làm tròn số
- Tỷ lệ thức và tính chất dãy tỉ số bằng nhau
- Đại lượng tỉ lệ thuận, đại lượng tỉ lệ nghịch

**B. Hình học:**

- Góc ở vị trí đặc biệt, tia phân giác của một góc
- Hai đường thẳng song song, tiên đề Euclid
- Hình hộp chữ nhật, hình lăng trụ đứng tam giác, tứ giác
- Tổng ba góc trong một tam giác

**II/ BÀI TẬP**

**A. Trắc nghiệm. Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:**

**Câu 1.** Điền chữ Đ (đúng) hoặc chữ S (sai) vào ô vuông để có nhận xét đúng:

$-5 \in Z$

$-5 \in N$

$5 \in Q$

$7 \in Z$

$\frac{-4}{17} \in Z$

$\sqrt{3}$  là số vô tỉ

$\frac{4}{17} \in Q$

$1,(3) \in Q$

**Câu 2.** Số  $n$  mà  $5^2 \cdot 5^{-4} \cdot 5^n = 5^8$  là:

A. -1

B. 10

C. -4

D. 6

**Câu 3.** Số  $n$  mà  $\frac{1}{9} \cdot 27^n = 9^n$  là:

A. 0

B. 1

C. 2

D. 3

**Câu 4.** Nối mỗi dòng ở cột bên trái với một dòng ở cột bên phải để được một khẳng định đúng

A. Kết quả của phép tính  $3^2 + 2^3$  là

1.  $2^{14}$

B. Kết quả của phép tính  $\frac{4^2 \cdot 4^3}{2^5}$  là

2.  $2^4$

C. Kết quả của phép tính  $\frac{(2,12)^4}{1,06^4}$  là

3.  $2^5$

D. Kết quả của phép tính  $\frac{8^{10}}{4^8}$  là

4.  $2^2$

**Câu 5.** Các tỉ số nào sau đây lập thành tỉ lệ thức?

- A.  $\frac{-1}{3}$  và  $\frac{-19}{57}$       B.  $\frac{6}{7} : \frac{14}{5}$  và  $\frac{7}{3} : \frac{2}{9}$       C.  $\frac{15}{21}$  và  $\frac{1,25}{17,5}$       D.  $\frac{7}{12}$  và  $\frac{5}{6} : \frac{4}{3}$

**Câu 6.** Chỉ ra đáp án sai: Từ tỉ lệ thức  $\frac{5}{9} = \frac{35}{63}$ , ta có tỉ lệ thức sau:

- A.  $\frac{5}{35} = \frac{9}{63}$       B.  $\frac{63}{9} = \frac{35}{5}$       C.  $\frac{35}{9} = \frac{63}{5}$       D.  $\frac{63}{35} = \frac{9}{5}$

**Câu 7.** Nối mỗi dòng ở cột bên trái với một dòng ở cột bên phải để được một khẳng định đúng

- |  |        |
|--|--------|
| A. Số $x$ mà $\frac{x}{9} = \frac{15}{27}$ là:     | 1. 0,5 |
| B. Số $x$ mà $\frac{6}{21} = \frac{x}{7}$ là:      | 2. 3   |
| C. Số $x$ mà $\frac{x}{0,3} = \frac{1,5}{0,9}$ là: | 3. 5   |
| D. Số $x$ mà $\frac{4,2}{9} = \frac{1,4}{x}$ là:   | 4. 4   |
|  | 5. 2   |

**Câu 8.** Nếu  $\frac{x}{5} = \frac{y}{7}$  và  $x - y = 4$  thì

- A.  $x = 5; y = 7$       B.  $x = 10; y = 14$       C.  $x = -10; y = -14$       D.  $x = -9; y = -21$

**Câu 9.** Nếu  $x : 3 = y : (-7)$  và  $x - y = 30$  thì

- A.  $x = 9; y = -21$       B.  $x = 6; y = -13$       C.  $x = -9; y = -21$       D.  $x = -9; y = 2$

**Câu 10.** Số nào trong các phân số sau đây viết được dưới dạng số thập phân hữu hạn:

- A.  $\frac{3}{14}$       B.  $\frac{5}{6}$       C.  $\frac{-4}{15}$       D.  $\frac{5}{8}$

**Câu 11.** Số nào trong các phân số sau đây viết được dưới dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn:

- A.  $\frac{15}{42}$       B.  $\frac{19}{4}$       C.  $\frac{14}{40}$       D.  $\frac{16}{50}$

**Câu 12.** Nối mỗi dòng ở cột bên trái với một dòng ở cột bên phải để được một khẳng định đúng

- A. Phân số  $\frac{1}{9}$  viết dưới dạng số thập      1.  $\frac{5}{9}$

phân là:

B. Phân số  $\frac{1}{99}$  viết dưới dạng số thập 2. 0,(01)

phân là:

C. Số 0,(5) đổi ra phân số là: 3. 0,0(1)

D. Số 0,(7) viết dưới dạng phân số là: 4. 0,(1)

5.  $\frac{7}{9}$

**Câu 13.** Nối mỗi dòng ở cột bên trái với một dòng ở cột bên phải để được một khẳng định đúng

A. Làm tròn số 63,549 đến chữ số hàng thập phân thứ nhất ta 1. 63,55

được:

B. Làm tròn số 63,549 đến chữ số hàng thập phân thứ hai ta 2. 63,54

được:

C. Làm tròn số 63,5449 đến chữ số hàng thập phân thứ hai ta 3. 63,545

được:

D. Làm tròn số 63,5449 đến chữ số hàng thập phân thứ ba ta 4. 63,5

được:

5. 63,544

**Câu 14.** Điền số thích hợp vào ô trống

$x$	16		0,64		$(-2)^2$		$\frac{25}{4}$
$\sqrt{x}$		16		0,7		$(-2)^2$	

**Câu 15.** Số nào sau đây bằng  $\frac{7}{2}$ ?

A.  $\frac{49}{4}$

B.  $-\sqrt{\frac{7^2}{2^2}}$

C.  $\sqrt{\frac{49 \cdot (-1)}{-2 \cdot 2}}$

D.  $\sqrt{\frac{9 \cdot 5 + 2^2}{-2^2}}$

**Câu 16.** Cho  $|x| = \frac{3}{5}$  thì

A.  $x = \frac{3}{5}$

B.  $x = -\frac{3}{5}$

C.  $x = \frac{3}{5}$  hoặc  $x = -\frac{3}{5}$

D.  $x = 0$  hoặc  $x = \frac{3}{5}$

**Câu 17.** Giá trị của biểu thức  $: |-3,4| : |+1,7| - 0,2$  là :

A. -1,8

B. 1,8

C. 0

D. -2,2

**Câu 18.** Số  $x^{12}$  không bằng số nào trong các số sau đây ?

A.  $x^{18} : x^6 (x \neq 0)$

B.  $x^4 \cdot x^8$

C.  $x^2 \cdot x^6$

D.  $(x^3)^4$

**Câu 19.** Điền đúng (Đ), sai (S) thích hợp vào các câu sau:

A. Hai góc đối đỉnh thì bằng nhau

- B. Hai đường thẳng cắt nhau thì vuông góc
- C. Qua 1 điểm ở ngoài đường thẳng có ít nhất 1 đường thẳng song song với đường thẳng đó
- D. Hai đường thẳng phân biệt cùng vuông góc với đường thẳng thứ ba thì chúng song song với nhau

**Câu 20.** Hai tia phân giác của góc kề bù thì chúng:

- A. vuông góc với nhau
- B. trùng nhau
- C. đối nhau
- D. song song với nhau

**Câu 21.** Đường thẳng  $c$  cắt hai đường thẳng song song  $a$  và  $b$  tại  $A, B$ . Biết một góc tạo thành bởi  $a$  và  $c$  là  $90^\circ$ , ta suy ra:

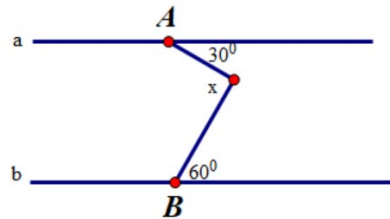
- A. các góc  $A$  còn lại đều bằng  $90^\circ$
- B.  $a \perp c$
- C.  $b \perp c$
- D. Cả B, C đều đúng

**Câu 22.** Từ 1 điểm nằm ngoài đường thẳng  $a$  ta có thể:

- A. Vẽ được duy nhất 1 đường thẳng song song và duy nhất 1 đường thẳng vuông góc với đường thẳng  $a$ .
- B. Vẽ được 1 đường thẳng cắt  $a$ .
- C. Vẽ được 1 đường thẳng song song với  $a$ .
- D. Vẽ được 1 đường thẳng vuông góc với  $a$ .

**Câu 23.** Cho hình vẽ bên. Biết  $\hat{A} = 30^\circ, \hat{B} = 60^\circ$ . Khi đó:

- A.  $x = 30^\circ$
- B.  $x = 60^\circ$
- C.  $x = 90^\circ$
- D.  $x = 120^\circ$



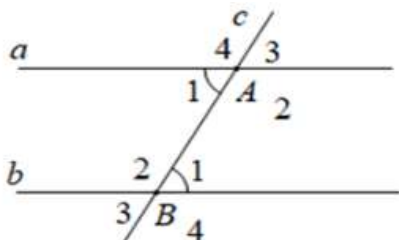
**Câu 24.** Chọn câu phát biểu đúng

- A. Hai đường thẳng cắt nhau tạo thành hai cặp góc đối đỉnh
- B. Ba đường thẳng cắt nhau tạo thành ba cặp góc đối đỉnh
- C. Bốn đường thẳng cắt nhau tạo thành bốn cặp góc đối đỉnh
- D. Cả A, B, C đều đúng

**Câu 25.** Hai đường thẳng  $xx'$  và  $yy'$  cắt nhau tại  $O$ . Chúng được gọi là hai đường thẳng vuông góc khi:

- A.  $\widehat{xy} = 90^\circ$
- B.  $\widehat{xy} > 80^\circ$
- C.  $\widehat{xy} < 180^\circ$
- D. Cả A, B, C đều đúng

**Câu 26.** Đáp án nào sau đây **đúng**? Trong hình, các cặp góc đồng vị là :



- A. Góc  $A_1$  và góc  $B_3$
- B. Góc  $A_3$  và góc  $B_4$



C. Góc  $A_4$  và góc  $B_4$       D. Góc  $A_3$  và góc  $B_3$

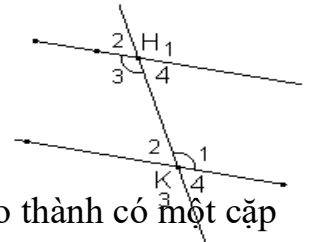
**Câu 27.** Chọn câu trả lời **sai**

Nếu một đường thẳng cắt hai đường thẳng, trong các góc tạo thành có một cặp góc so le trong bằng nhau. Khi đó

- A. cặp góc so le trong còn lại bằng nhau
- B. mỗi cặp góc đồng vị bù nhau
- C. mỗi cặp góc trong cùng phía bù nhau
- D. mỗi cặp góc ngoài cùng phía bù nhau

**Câu 28.** Chọn câu trả lời **sai**. Cho hình bên, biết  $\widehat{H}_3 = \widehat{K}_1 = 120^\circ$  thì

- A.  $\widehat{H}_4 = \widehat{K}_2 = 60^\circ$
- B.  $\widehat{H}_2 = \widehat{K}_4 = 60^\circ$
- C.  $\widehat{H}_1 = \widehat{K}_3 = 120^\circ$
- D.  $\widehat{H}_1 = \widehat{K}_4 < 180^\circ$



**Câu 29.** Cho đường thẳng c cắt hai đường thẳng a, b và trong các góc tạo thành có một cặp góc so le trong bằng nhau thì:

- A. a và b song song với nhau
- B. đường thẳng a cắt đường thẳng b
- C. đường thẳng a vuông góc với đường thẳng b
- D. đường thẳng a trùng với đường thẳng b

**Câu 30.** Chọn câu phát biểu **đúng**

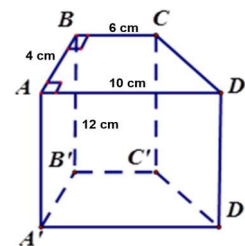
- A. Hai đường thẳng không có điểm chung gọi là hai đường thẳng song song với nhau
- B. Hai đường thẳng không song song là hai đường thẳng không có điểm chung
- C. Hai đường thẳng song song là hai đường thẳng có điểm chung
- D. Cả A, B, C đều đúng

**Câu 31.** Cho hình lăng trụ đứng  $ABCD.A'B'C'D'$  có đáy

$ABCD$  là hình thang vuông tại  $A$  và tại  $B$ , các cạnh

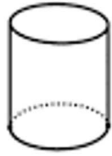
$AB = 4\text{ cm}, BC = 6\text{ cm}, AD = 10\text{ cm}, BB' = 12\text{ cm}$ .

Độ dài cạnh  $B'C'$  bằng:

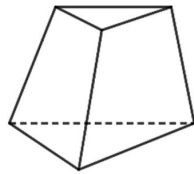


- A.  $10\text{ cm}$  .
- B.  $6\text{ cm}$  .
- C.  $4\text{ cm}$  .
- D.  $12\text{ cm}$  .

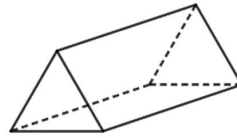
**Câu 32.** Trong các hình sau, hình nào là hình lăng trụ đứng tứ giác?



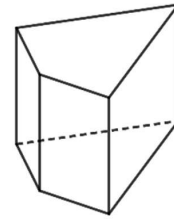
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

- A. Hình 1.      B. Hình 2.      C. Hình 3.      D. Hình 4.

**Câu 33:** Tổng ba góc trong một tam giác bằng

- A.  $90^\circ$   
 B.  $180^\circ$   
 C.  $100^\circ$   
 D.  $120^\circ$

**Câu 34:** Cho  $\triangle ABC$  vuông tại A. Khi đó:

- A.  $\widehat{B} + \widehat{C} = 90^\circ$   
 B.  $\widehat{B} + \widehat{C} = 180^\circ$   
 C.  $\widehat{B} + \widehat{C} = 100^\circ$   
 D.  $\widehat{B} + \widehat{C} = 60^\circ$

**Câu 35:** Cho  $\triangle ABC$  có tổng 2 góc bằng  $90^\circ$ . Khi đó tam giác ABC là:

- A. Tam giác đều  
 B. Tam giác vuông  
 C. Tam giác cân  
 D. Tam giác vuông cân

**Câu 36:** Cho  $\triangle ABC$  có  $\widehat{A} = 96^\circ, \widehat{C} = 50^\circ$ . Số đo góc B:

- A.  $34^\circ$   
 B.  $35^\circ$   
 C.  $60^\circ$   
 D.  $90^\circ$

**B. Bài tập tự luận.**

**Dạng 1: Thực hiện phép tính:**

**Bài 1: Thực hiện phép tính**

1) $\frac{-5}{3} + \frac{4}{5} - \frac{1}{2}$	2) $\frac{8}{15} \cdot \frac{5}{4} - 0,25$	3) $\frac{5}{3} : \frac{10}{60} + \frac{3}{2}$
3) $\frac{3}{4} + \frac{1}{4} : (-3)$	4) $\frac{2}{3} + \frac{3}{4} \cdot \left(-\frac{4}{9}\right)$	5) $(-6,5) \cdot 5,7 + 5,7 \cdot (-3,5)$
6) $\frac{1}{2} + \frac{5}{6} \cdot 3\frac{2}{5}$	7)	8) $10 \cdot \sqrt{0,01} \cdot \sqrt{\frac{16}{9}} + 3\sqrt{49}$

	$\left(\frac{1}{2}-\frac{1}{3}\right)-\left(\frac{5}{3}-\frac{3}{2}\right)$	
--	---	--

**Bài 2:** Thực hiện phép tính

a) $\left(\frac{9}{10}-\frac{15}{16}\right)\cdot\left(\frac{5}{12}-\frac{11}{15}-\frac{7}{20}\right)$	b) $\sqrt{64}+2\sqrt{(-3)^2}-7\sqrt{1,69}+3\cdot\sqrt{\frac{25}{16}}$
c) $\left[-\sqrt{2,25}+4\sqrt{(-2,15)^2}-\left(3\sqrt{\frac{7}{6}}\right)^2\right]\cdot\sqrt{1\frac{9}{16}}$	d) $\frac{(-1)^3}{15}+\left(-\frac{2}{3}\right)^2:2\frac{2}{3}-\left -\frac{5}{6}\right $
e) $15\cdot\left(-\frac{1}{5}\right)^2+\frac{1}{5}-2\cdot\left(\frac{-1}{2}\right)^3-\frac{1}{2}$	f) $\frac{-1}{7}\cdot\left(9\frac{1}{2}-8,75\right):\frac{2}{7}+0,625:1\frac{2}{3}$
	g) $2^2-\left(-\frac{5}{7}\right)^0+\left(\frac{1}{3}\right)^4\cdot3^6$

**Bài 3:** Tính bằng cách hợp lý:

a) $\left(\frac{1}{3}+\frac{12}{67}+\frac{13}{41}\right)-\left(\frac{79}{67}-\frac{28}{41}\right)$	b) $1\frac{5}{13}-0,(3)-\left(1\frac{4}{9}+\frac{18}{13}-\frac{1}{3}\right)$
c) $139\frac{5}{7}:\frac{2}{3}-138\frac{2}{7}:\sqrt{\frac{4}{9}}$	d) $\left(-\frac{5}{11}:\frac{13}{8}-\frac{5}{11}:\frac{13}{5}\right)+\frac{-1}{33}$
e) $\frac{2\cdot6^9-2^5\cdot18^4}{2^2\cdot6^8}$	f) $\frac{15^3+5\cdot15^2-5^3}{18^3+6\cdot18^2-6^3}$
g) $\left 97\frac{2}{3}-125\frac{3}{5}\right +97\frac{2}{5}-125\frac{1}{3}$	h) $\left(\frac{-3}{4}+\frac{2}{5}\right):\frac{3}{7}+\left(\frac{3}{5}+\frac{-1}{4}\right):\frac{3}{7}$

**Dạng 2: Tìm x, biết:**

**Bài 4:** Tìm x, biết:

a) $\frac{3}{7}+\frac{4}{7}x=\frac{1}{3}$	d) $2x\left(x-\frac{1}{7}\right)=0$
b) $25-(5-x)=-7$	e) $\left \frac{1}{2}x-\frac{3}{4}\right -7=-3$
c) $\frac{3}{4}+\frac{1}{4}:x=\frac{2}{5}$	

**Bài 5:** Tìm x, biết

a) $x:\left(-2\frac{1}{15}\right)+3\frac{1}{2}=-\frac{3}{4}$	b) $\left(-\frac{5}{8}\right)-x:3\frac{5}{6}+7\frac{3}{4}=-2$	c) $\left x-\frac{3}{4}\right -\frac{1}{4}=0$
d) $\frac{3}{4}:\frac{2}{9}-\left -3x+2\frac{2}{3}\right =\frac{3}{4}$	e) $\left x-\frac{1}{3}\right = 2-3x $	f) $\left(3\frac{5}{7}x-1\frac{5}{7}x\right)-\frac{1}{3}=\frac{2}{3}$
g) $\left(-\frac{3}{4}\right)^{3x-1}=-\frac{27}{64}$	h) $\left(\frac{4}{5}\right)^{2x+5}=\frac{256}{625}$	i) $\left(x-\frac{2}{15}\right)^3=\frac{8}{125}$
k) $\frac{(x+3)^5}{(x+3)^2}=\frac{64}{27}$	m) $\frac{x-1}{x+5}=\frac{6}{7}$	n) $\left(\frac{4}{13}\cdot\frac{6}{5}+\frac{4}{13}\cdot\frac{2}{5}\right)\cdot(2x+1)^2=\frac{10}{13}$

### Dạng 3: Bài toán liên quan đến tỉ lệ thức, tính chất dãy tỉ số bằng nhau

**Bài 6:** Tìm a, b, c hoặc x,y,z biết

1) $\frac{x}{2} = \frac{y}{3} = \frac{z}{6}$ và $x + y - z = 2$	2) $x : y : z = 3 : 5 : (-2)$ và $5x - y + 3z = -16$
3) $2x = 3y; 7z = 5y$ và $3x - 7y + 5z = 30$	4) $\frac{x}{4} = \frac{y}{5}$ và $xy = 80$
5) $\frac{a}{3} = \frac{b}{8} = \frac{c}{5}$ và $2a + 3b - c = 50$	6) $\frac{a}{10} = \frac{b}{6} = \frac{c}{21}$ và $5a + b - 2c = 28$
7) $\frac{a}{10} = \frac{b}{5}; \frac{b}{2} = \frac{c}{5}$ và $2a - 3b + 4c = 330$	8) $\frac{x}{1} = \frac{y}{4}; \frac{y}{z} = \frac{3}{4}$ và $4x + y - z = 8$
9) $\frac{x^2}{9} = \frac{y^2}{16}$ và $x^2 + y^2 = 100$	10) $\frac{x-1}{2} = \frac{y-2}{3} = \frac{z-3}{4}$ và $x - 2y + 3z = 14$
11) $5x = 8y = 20z$ và $x - y - z = 3$	12) $\frac{2a}{3} = \frac{3b}{4} = \frac{4c}{5}$ và $a + b + c = 49$

### Dạng 4: Bài toán thực tế

#### \*Bài toán hình

**Bài 7.** Một phòng học hình hộp chữ nhật có chiều dài 7 m, chiều rộng 4 m, chiều cao 5 m. Người ta quét vôi bên trong lớp học, kể cả trần. Biết tổng diện tích các cửa ra vào và cửa sổ là  $8 \text{ m}^2$ . Tính diện tích phải quét vôi.

**Bài 8:** Một căn phòng có dạng hình hộp chữ nhật với chiều dài là 7.5 m, chiều rộng là 3.5 m, chiều cao là 4.8 m. Người ta muốn sơn phía trong bốn bức tường. Tính số tiền mà người đó phải trả, biết rằng diện tích các cửa của căn phòng đó là  $9 \text{ m}^2$  và giá tiền sơn mỗi mét vuông (bao gồm tiền công và nguyên vật liệu) là 10.000 đồng.

#### \*Bài toán phần trăm (lãi suất)

**Bài 9:** Một cửa hàng bán một đôi giày giá 330 000 đồng thì được lãi 10% so với giá vốn. Hỏi giá vốn của đôi giày là bao nhiêu?

**Bài 10:** Một cửa hàng bán áo được lãi 25000 đồng. Tính giá bán của chiếc áo đó, biết rằng số tiền lãi bằng 25% tiền vốn.

**Bài 11:** Một cửa hàng bán tivi nhập về với giá 4 346 000 đồng 1 tivi. Hỏi cửa hàng đó phải bán với giá bao nhiêu tiền một tivi để được lãi 18% so với giá bán?

#### \*Bài toán tỉ lệ thuận – Tỉ lệ nghịch

**Bài 12:** Số bi của ba bạn Hà, Bảo, Chi tỉ lệ với 3;4;5. Biết số bi của Bảo nhiều hơn số bi của Hà là 15 viên bi. Tính số bi mà mỗi bạn có.

**Bài 13:** Một lớp học có 32 học sinh gồm ba loại học lực: giỏi, khá, trung bình. Biết số học sinh học lực trung bình bằng  $\frac{2}{9}$  số học sinh học lực giỏi và số học sinh học lực khá bằng  $\frac{5}{2}$  số học sinh học lực trung bình. Tính số học sinh mỗi loại của lớp đó

**Bài 14:** Hai nền nhà có cùng một chiều dài. Chiều rộng của nền nhà thứ nhất bằng 1,2 lần chiều rộng của nền nhà thứ hai. Khi lát gạch bông thì số gạch lát nền thứ nhất nhiều hơn nền thứ hai là 400 viên gạch. Hỏi nền thứ nhất phải lát bao nhiêu viên gạch?

**Bài 15:** Biết độ dài ba cạnh của một tam giác tỉ lệ với 3, 5, 7. Tính độ dài các cạnh của một tam giác, biết:

a) Chu vi của tam giác là 45m

b) Tổng độ dài cạnh lớn nhất và cạnh nhỏ nhất hơn cạnh còn lại 20m

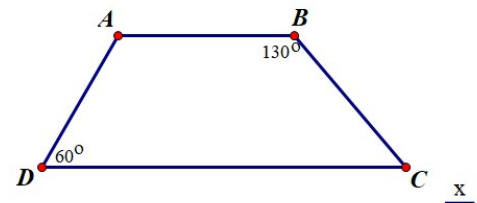
**Bài 16:** Ba đội máy cày, cày ba cánh đồng cùng diện tích. Đội thứ nhất cày trong 5 ngày, đội thứ hai cày trong 4 ngày và đội thứ ba cày trong 6 ngày. Hỏi mỗi đội có bao nhiêu máy cày, biết rằng ba đội có tất cả 37 máy? (Năng suất các máy là như nhau)

**Bài 17:** 48 công nhân dự định hoàn thành công việc trong 12 ngày. Sau đó vì một số công nhân phải điều động đi làm việc khác, số công nhân còn lại phải hoàn thành công việc đó trong 36 ngày. Hỏi số công nhân bị điều động đi làm việc khác là bao nhiêu công nhân?

### Dạng 5: Bài toán hình học

**Bài 18:** Xem hình vẽ cho biết  $AB \parallel CD$ .

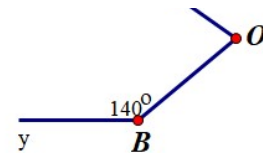
$\widehat{D} = 60^\circ, \widehat{B} = 130^\circ$ . Tính các góc A và C



**Bài 19:** Cho hình vẽ:

Biết  $Ax \parallel By; \widehat{OAx} = 35^\circ; \widehat{OBy} = 140^\circ$

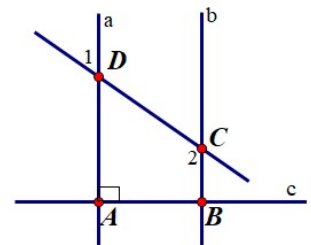
Tính  $\widehat{AOB}$  ?



**Bài 20:** Hình vẽ bên, biết  $a \parallel b, \widehat{D_1} = 55^\circ$

a) Vì sao  $c \perp b$

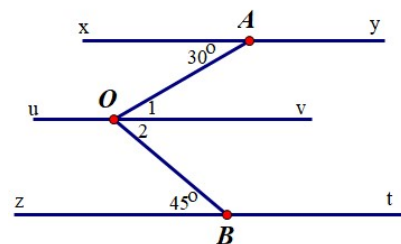
b) Tính số đo của  $\widehat{C_2}$  ?



**Bài 20:** Cho hình vẽ. Biết  $xy \parallel zt \parallel uv$

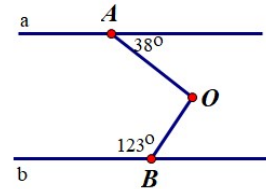
$\widehat{A} = 30^\circ; \widehat{B} = 45^\circ$

Tính số đo của góc AOB



**Bài 21:** Cho hình vẽ.

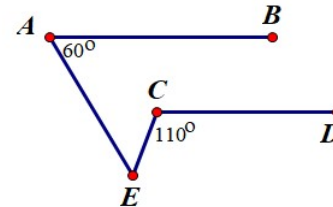
Biết  $a \parallel b$ , hãy tính số đo của góc AOB



**Bài 22:** Cho hình vẽ sau  $AB \parallel CD$

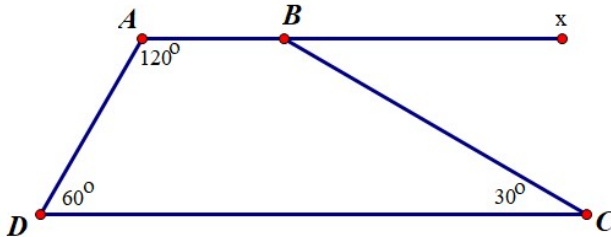
$\widehat{BAE} = 60^\circ$ ;  $\widehat{DCE} = 110^\circ$

Tính góc AEC

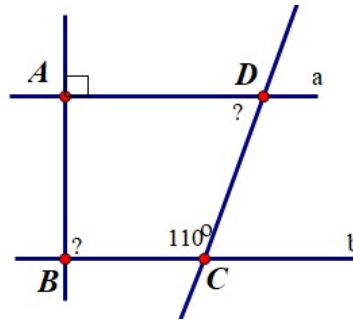


**Bài 23.** Cho hình vẽ, biết  $\hat{A} = 120^\circ$ ;  $\hat{D} = 60^\circ$ ;  $\hat{C} = 30^\circ$

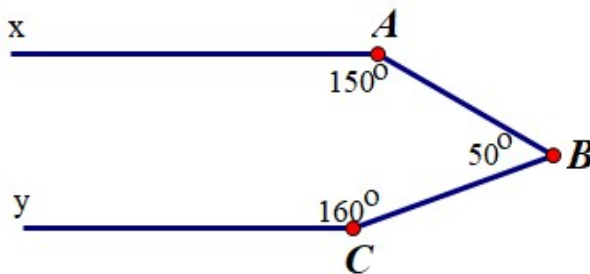
- Chứng minh:  $AB \parallel DC$
- Tính góc  $Abx$  và  $xBC$ ?



**Bài 24.** Cho hình vẽ. Biết  $a \parallel b$ ,  $\hat{A} = 90^\circ$  và  $\hat{C} = 110^\circ$ . Tính số đo của góc B và góc D?



**Bài 25.** Cho hình vẽ, biết  $\hat{A} = 150^\circ$ ;  $\hat{B} = 50^\circ$ ;  $\hat{C} = 160^\circ$ . Chứng tỏ:  $Ax \parallel Cy$



**Bài 26.** Cho  $x\hat{O}y = 90^\circ$  và điểm A ở trong góc đó. Kẻ AB vuông góc với Ox ( $B \in Ox$ ), AC vuông góc với Oy ( $C \in Oy$ )

- CMR:  $AB \parallel Oy$ ,  $AC \parallel Ox$
- Tính số đo góc BAC

c) Lấy điểm N nằm trong góc xOy sao cho AN song song Oy (N và B nằm về hai phía của điểm A). Chứng minh rằng B, A, N thẳng hàng.

**Bài 27.** Cho  $\Delta ABC$  vuông tại A, có  $\widehat{C} = 50^\circ$ . Tính số đo  $\widehat{B}$

**Bài 28.** Cho  $\Delta ABC$  có  $\widehat{A} = 70^\circ, \widehat{B} = 80^\circ$ . Tia phân giác của góc A cắt BC ở D. Tính số đo góc  $\widehat{ADB}$

**Bài 29.** Tính góc B và góc C của tam giác ABC biết:

a)  $\widehat{A} = 70^\circ; \widehat{B} - \widehat{C} = 10^\circ$                       c)  $\widehat{A} = 60^\circ; \widehat{B} = 2\widehat{C}$

b)  $\widehat{A} = 100^\circ; \widehat{B} - \widehat{C} = 50^\circ$

**Bài 30.** Cho tam giác ABC có  $\widehat{A} = 50^\circ, \widehat{B} = 70^\circ$ . Tia phân giác của góc C cắt cạnh AB tại M. Tính góc AMC và BMC.

**Bài 31:** Cho tam giác ABC có  $\widehat{B} = 80^\circ; 3\widehat{A} = 2\widehat{C}$ . Tính góc A và góc C.

**Dạng 6: Một số dạng toán khác**

**Bài 32: Tìm x để các biểu thức sau có giá trị dương**

a)  $A = x^2 + 4x$  ;

b)  $B = (x - 3)(x + 7)$  ;

c)  $C = \left(\frac{1}{2} - x\right)\left(\frac{1}{3} - x\right)$

**Bài 33:** Tìm x để các biểu thức sau có giá trị âm

a)  $D = x^2 - \frac{2}{5}x$  ;

b)  $E = \frac{x-2}{x-6}$  ;

c)  $F = \frac{x^2-1}{x^2}$

**Bài 34:** Tìm x, y biết

a)  $x^2 + \left(y - \frac{1}{10}\right)^4 = 0$

b)  $\left(\frac{1}{2}x - 5\right)^{20} + \left(y^2 - \frac{1}{4}\right)^{10} \leq 0$

**Bài 35:**

Cho  $\frac{a+5}{a-5} = \frac{b+6}{b-6}$  ( $a \neq 5; b \neq 6$ ). Chứng minh rằng  $\frac{a}{b} = \frac{5}{6}$

**Bài 36.** a) Tìm GTNN của biểu thức  $A = |2x - 16| + 4$

c) Tìm GTLN của biểu thức  $C = -|5x + 15| + 3$

**Bài 37.** Tìm GTNN của biểu thức:

$$M = \left| x + \frac{2}{3} \right| + 2$$

$$N = \left( x - \frac{2}{7} \right)^{2008} + \left( 0,2 - \frac{1}{5}y \right)^{2010} + (-1)^{200}$$

**Bài 38.** Tìm giá trị lớn nhất của mỗi biểu thức sau:

a)  $C = -|x| - x^2 + 23$ ;

b)  $D = -\sqrt{x^2 + 25} + 1225$ .

**Bài 39.** Tìm các số nguyên  $x$  để giá trị của biểu thức sau là số nguyên:

$$A = \frac{x-2}{3}$$

$$B = \frac{5}{x+3}$$

$$C = \frac{x+1}{x-2}$$

**Bài 40.** Tìm  $x$  biết:  $(3x-7)^{2009} = (3x-7)^{2007}$

**Bài 41.** Cho các số  $a, b, c$  thỏa mãn  $\frac{a}{2020} = \frac{b}{2021} = \frac{c}{2022}$ . Chứng tỏ rằng:

$$4(a-b)(b-c) = (c-a)^2.$$

**BGH duyệt**  
(Đã kí)

**TT/NTCM duyệt**  
(Đã kí)

**Người lập**  
(Đã kí)

**Đỗ Thị Thu Hương**

**Nguyễn Xuân Lộc**

**Nguyễn Hải Yến**



**UBND QUẬN LONG BIÊN  
TRƯỜNG THCS CỤ KHỐI**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I MÔN CÔNG NGHỆ 7  
Năm học 2022-2023**

**A. Nội dung ôn tập**

- Gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng
- Thu hoạch sản phẩm trồng trọt
- Nhân giống cây trồng.
- Dự án trồng rau an toàn

**B. Một số câu hỏi gợi ý**

**I. Trắc nghiệm**

**Câu 1:** Các loại nông sản như su hào, khoai mì, củ lạc, đậu phộng... được thu hoạch bằng phương pháp nào?

- A. Hái                                      B. Nhổ                                      C. Đào                                      D. Cắt.

**Câu 2:** Các loại giống cây trồng nào dưới đây được nhân giống bằng phương pháp giâm cành?

- A. Cây khoai tây                                      B. Cây lạc  
C. Cây mía.    D. Cây ngô.

**Câu 3:** Trong kỹ thuật chiết cành, việc buộc kín bầu đất của cành chiết nhằm mục đích gì?

- A. giúp cây tăng khả năng quang hợp  
B. kích thích cành giâm hình thành lá mới  
C. kích thích cành giâm nhanh ra rễ  
D. giữ ẩm cho bầu đất và hạn chế sâu, bệnh xâm nhập

**Câu 4:** Để trồng và chăm sóc 15m<sup>2</sup> cây cải xanh trong 2 thùng xốp cần: 2,5gram hạt giống, 5kg phân sinh học trùn quế, phun dịch trùn quế 4 lần mỗi lần 3ml, 1 gói thuốc sinh học, chi phí khác 30.000đ

Biết Giá : Hạt cải xanh = 20000đ/ 2,5gram  
Phân trùn quế = 6000đ/ 1kg  
Thuốc trừ sâu sinh học = 40000đ/ gói

Bạn Phú cần bỏ ra tổng chi phí là bao nhiêu?

- A. 120.000đ                                      C. 90.000đ  
B. 100.000đ                                      D. 140.000đ

**Câu 5:** Các loại giống cây trồng nào dưới đây **KHÔNG** được nhân giống bằng phương pháp giâm cành?

- A. Cây sắn.    C. Cây rau ngót  
B. Cây mía.    D. Cây ngô.

**Câu 6:** Phương pháp nào dưới đây **KHÔNG** phải là phương pháp nhân giống cây trồng vô tính:

- A. Giâm cành, chiết cành  
B. Nuôi cấy mô  
C. Gieo hạt  
D. Ghép mắt hoặc ghép cành của cây.

**Câu 7:** Yêu cầu kỹ thuật khi thu hoạch cây trồng là:

A. đúng thời điểm

C. hạn chế rơi vãi

B. nhanh

D. cả 3 đáp án trên.

**Câu 8.** Khi gieo trồng phải đảm bảo yêu cầu về:

A. thời vụ

C. khoảng cách

B. mật độ

D. thời vụ, mật độ, khoảng cách và độ nông sâu.

**Câu 9.** Quy trình giâm cành có bao nhiêu bước?

A. 4

B. 5

C. 6

D. 7

**Câu 10:** Bón phân lót cho cây trồng được thực hiện vào thời điểm nào sau đây?

A. Bón trước khi trồng cây.

B. Bón trước khi thu hoạch.

C. Bón sau khi cây ra hoa.

D. Bón sau khi cây đậu quả.

**Câu 11:** Cách bón phân nào sau đây **không được dùng** để bón phân lót cho cây trồng?

A. Rắc đều phân lên mặt ruộng.

B. Bón phân theo hàng.

C. Bón phân theo hố trồng cây.

D. Pha loãng với nước rồi tưới vào gốc cây.

**Câu 12:** Có mấy hình thức gieo trồng chính?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Câu 13:** Nên tưới nước cho cây trồng vào thời gian nào trong ngày?

A. Buổi sáng sớm hoặc buổi trưa.

B. Buổi trưa hoặc buổi chiều muộn.

C. Vào bất kì thời gian nào trong ngày.

D. Buổi sáng sớm hoặc chiều muộn.

**Câu 14:** Yêu cầu của thu hoạch sản phẩm trồng trọt:

A. thu hoạch càng sớm càng tốt.

B. thu hoạch đúng lúc, nhanh gọn, cẩn thận.

C. thu hoạch càng muộn càng tốt.

D. thu hoạch khi con người có nhu cầu sử dụng.

**Câu 15:** Thu hoạch sản phẩm là bước nào trong quy trình trồng trọt?

A. bước đầu tiên.

B. bước thứ hai.

C. bước thứ ba

D. bước cuối cùng.

## II. TỰ LUẬN

**Câu 1:** Kể tên các công việc chính để chăm sóc cây trồng. Ở gia đình em đã chăm sóc cây trồng qua các công việc nào?

**Câu 2:** Khái niệm nhân giống vô tính cây trồng là gì?

**Câu 3:** Nêu các bước trồng, chăm sóc và thu hoạch rau an toàn?

**Câu 4:** Em hãy trình bày các bước trong quy trình nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành?

**Câu 5:** So sánh 3 phương pháp nhân giống vô tính: giâm cành, chiết cành, ghép

**Câu 6 :** Trên đường đi học về qua cánh đồng làng, bạn A thấy có rất nhiều chai, lọ và vỏ thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng trôi nổi ở mương nước. Em hãy giúp bạn A giải thích và tuyên truyền cho mọi người áp dụng đúng cách và tuân thủ các nguyên tắc khi sử dụng thuốc hóa học trong phòng trừ sâu bệnh?

**BGH duyệt**

*(Đã kí)*

***Đỗ Thị Thu Hương***

**TT/NTCM duyệt**

*(Đã kí)*

***Nguyễn Xuân Lộc***

**Người lập**

*(Đã kí)*

***Nguyễn Xuân Hoàng***

**A. NỘI DUNG ÔN TẬP:**

1. Chương 1: Mở đầu
2. Chương 2: Nguyên tử- Sơ lược bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học
3. Chương 3: Phân tử . Liên kết hóa học
4. Chương 4: Tốc độ chuyển động
5. Chương 5: Âm thanh

**B. HÌNH THỨC KIỂM TRA:** TỰ LUẬN KẾT HỢP TRẮC NGHIỆM ( 70% trắc nghiệm – 30% tự luận)

**C. BÀI TẬP THAM KHẢO:** ( HS đọc và học thuộc kiến thức cơ bản các bài đã học thuộc chương 1,2,3,4,5 để làm bài trắc nghiệm và tự luận)

**I. Trắc nghiệm**

**Câu 1.** Con người có thể định lượng được các sự vật và hiện tượng tự nhiên dựa trên kĩ năng nào?

- A.Kĩ năng đo. B.Kĩ năng quan sát, phân loại.  
C.Kĩ năng liên kết tri thức. D.Kĩ năng dự báo.

**Câu 2.** Đơn vị để tính khối lượng của một nguyên tử theo đơn vị quốc tế là:

- A. gam. B. kilogam. C. amu. D. mmg.

**Câu 3.** Phát biểu nào sau đây **không** mô tả đúng mô hình nguyên tử của Rơ- đơ-pho – Bo?

- A. Nguyên tử có cấu tạo rỗng, gồm hạt nhân ở tâm nguyên tử và các electron ở vỏ nguyên tử.  
B. Nguyên tử có cấu tạo đặc khít, gồm hạt nhân nguyên tử và các electron.  
C. Electron chuyển động xung quanh hạt nhân theo những quỹ đạo xác định tạo thành các lớp electron.  
D. Hạt nhân nguyên tử mang điện tích dương, electron mang điện tích âm.

**Câu 4.** Nguyên tố hoá học là tập hợp những nguyên tử cùng loại có cùng số hạt nào trong hạt nhân?

- A.Electron. B. Proton. C. Neutron. D. Neutron và electron.

**Câu 5.** Chọn phát biểu đúng về electron.

- A. Một electron có khối lượng lớn hơn một proton và mang điện tích âm.  
B. Một electron có khối lượng nhỏ hơn một proton và mang điện tích âm.  
C. Một electron có khối lượng nhỏ hơn một neutron và không mang điện tích.  
D. Một electron mang điện tích dương và có khối lượng lớn hơn một neutron.

**Câu 6.** Trong chất cộng hoá trị thì hóa trị của nguyên tố bằng:

- A. số electron mà nguyên tử của nguyên tố đã góp chung để tạo ra liên kết.  
B. số proton mà nguyên tử của nguyên tố đã góp chung để tạo ra liên kết.  
C. số neutron mà nguyên tử của nguyên tố đã góp chung để tạo ra liên kết.  
D. số electron mà nguyên tử của nguyên tố đã nhường đi để tạo ra liên kết.

**Câu 7.** Công thức hoá học của một chất bao gồm:

- A. kí hiệu hoá học của các nguyên tố tạo nên chất.  
B. chỉ số của các nguyên tố tạo nên chất.

C. kí hiệu hoá học của các nguyên tố và chỉ số chỉ số lượng nguyên tử của mỗi nguyên tố trong một phân tử chất.

D. kí hiệu hoá học của các nguyên tố và hoá trị của mỗi nguyên tố tạo nên chất.

**Câu 8.** Kí hiệu nào sau đây là kí hiệu hóa học của nguyên tố magnesium?

A. MG.                      B. Mg.                      C. mg.                      D. mG.

**Câu 9.** Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học được sắp xếp theo:

A. chiều tăng dần của số electron lớp ngoài cùng của nguyên tử.

B. chiều tăng dần của nguyên tử khối.

C. chiều giảm dần của điện tích hạt nhân của nguyên tử.

D. chiều tăng dần của điện tích hạt nhân của nguyên tử.

**Câu 10.** Bảng tuần hoàn cấu tạo gồm bao nhiêu chu kỳ ?

A. 9.                              B. 6.                              C. 7.                              D. 8.

**Câu 11.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng?

A. Bảng tuần hoàn gồm 3 chu kì nhỏ và 4 chu kì lớn.

B. Số thứ tự của chu kì bằng số electron ở lớp ngoài cùng của nguyên tử các nguyên tố thuộc chu kì đó.

C. Số thứ tự của chu kì bằng số lớp electron của nguyên tử các nguyên tố thuộc chu kì đó.

D. Các nguyên tố trong chu kì được sắp xếp theo chiều điện tích hạt nhân tăng dần.

**Câu 12.** Môi trường nào sau đây truyền âm tốt nhất?

A. Không khí.              B. Nước.                      C. Gỗ.                              D. Thép.

**Câu 13.** Đơn chất là chất được tạo nên từ mấy nguyên tố hoá học ?

A. 1.                              B. 2 hay nhiều.              C. 3.                              D. 4.

**Câu 14.** Phần trăm về khối lượng của Cu, O trong hợp chất CuO lần lượt là:

A. 64% và 36%.              B. 75% và 25%.              C. 68% và 32%.              D. 80% và 20%.

**Câu 15.** Trong phân tử NaCl, nguyên tử Na (natri) và nguyên tử Cl (chlorine) liên kết với nhau bằng liên kết

A. cộng hóa trị.              B. ion.                              C. kim loại.                      D. phi kim.

**Câu 16.** Trong phân tử oxygen ( $O_2$ ) khi hai nguyên tử oxygen liên kết với nhau, chúng:

A. góp chung electron.

B. chuyển electron từ nguyên tử này sang nguyên tử kia.

C. chuyển proton từ nguyên tử này sang nguyên tử kia.

D. góp chung proton.

**Câu 17.** Đơn chất nitơ bao gồm các phân tử chứa hai nguyên tử nitơ. Công thức hóa học của đơn chất nitơ là:

A. N.                              B.  $N^2$ .                              C.  $N_2$ .                              D. N2

**Câu 18:** Công thức tính vận tốc là:

A.  $v = \frac{s}{t}$ .                              B.  $v = \frac{t}{s}$ .                              C.  $v = s.t$ .                              D.  $v = m / s$ .

**Câu 19.** Âm thanh không thể truyền trong:

A. chất lỏng.                      B. chất rắn.                              C. không khí.                              D. chân không

**Câu 20.** Biên độ dao động là:

A. số dao động trong một giây.

B. độ lệch so với vị trí ban đầu của vật trong một giây.

C. độ lệch lớn nhất so với vị trí cân bằng khi vật dao động.

D. khoảng cách lớn nhất giữa hai vị trí mà vật dao động thực hiện được.

**Câu 21.** Vật nào sau đây dao động với tần số lớn nhất

- A. Trong 2 s, dây đàn thực hiện được 988 dao động.
- B. Trong 30 s, con lắc thực hiện được 1500 dao động.
- C. Trong 10 s, mặt trống thực hiện được 1000 dao động.
- D. Trong 15 s, dây cao su thực hiện được 1900 dao động.

**Câu 22.** Khi nào âm phát ra là âm bổng?

- A. Khi âm phát ra có tần số thấp.
- B. Khi âm phát ra có tần số cao.
- C. Khi âm nghe nhỏ.
- D. Khi âm nghe to.

**Câu 23.** Khi một người thổi sáo, tiếng sáo được tạo ra bởi sự dao động của

- A. cột không khí trong ống sáo.
- B. thành ống sáo.
- C. các ngón tay của người thổi.
- D. đôi môi của người thổi.

**Câu 24.** Để đo tốc độ chuyển động của 1 viên bi trong phòng thực hành khi dùng đồng hồ bấm giây, ta thực hiện theo các bước sau:

- 1- Dùng công thức  $v = s/t$  để tính tốc độ của vật
- 2- Dùng thước đo độ dài của quãng đường s
- 3- Xác định vạch xuất phát và vạch đích chuyển động của vật
- 4 - Dùng đồng hồ bấm giây đo thời gian t từ khi vật bắt đầu chuyển động từ vạch xuất phát tới khi qua vạch đích

Cách sắp xếp sau đây là đúng?

- A. 1-2-3-4.
- B. 3-2-1-4.
- C. 2-4-1-3.
- D. 3-2-4-1.

**Câu 25.** Đơn vị dùng để đo độ cao của âm là:

- A. dB.
- B. Hz.
- C. Niu ton.
- D. kg.

**Câu 26.** Khi độ to của vật tăng thì biên độ âm của vật sẽ biến đổi như thế nào ?

- A. Tăng.
- B. Giảm.
- C. Không thay đổi.
- D. Vừa tăng vừa giảm.

**Câu 27.** Vật nào sau đây phản xạ âm tốt ?

- A. Miếng xốp.
- B. Tấm gỗ.
- C. Mặt Gương.
- D. Đệm cao su.

**Câu 28:** Có những hạt nào được tìm thấy trong hạt nhân của nguyên tử?

- A. Các hạt mang điện tích âm (electron).
- B. Các hạt neutron và hạt proton.
- C. Các hạt neutron không mang điện.
- D. Hạt nhân nguyên tử không chứa hạt nào bên trong.

**Câu 29:** Hiện nay, số nguyên tố hóa học trong tự nhiên là

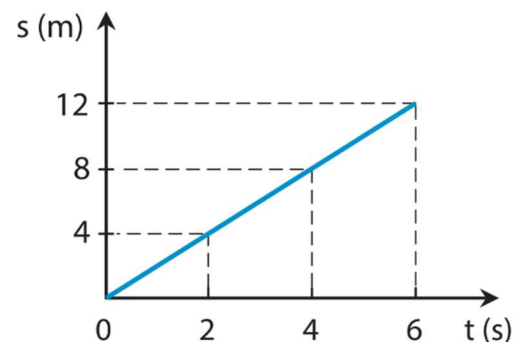
- A. 110.
- B. 102.
- C. 98.
- D. 82.

**Câu 30.** Dựa vào đồ thị quãng đường – thời gian của một vật chuyển động (hình 2).

Trong các thông tin dưới đây, cho biết thông tin nào **sai**?

- A. Tốc độ của vật là 2 m/s.
- B. Sau 2s, vật đi được 4m.
- C. Từ giây thứ 4 đến giây thứ 6, vật đi được 12 m.
- D. Thời gian để vật đi được 8m là 4s.

**Câu 36.** Công thức hóa học của hợp chất tạo bởi Al



hóa trị 3 và O là:

A.  $Al_2O_3$ .                      B.  $Al_3O_2$ .                      C.  $AlO_6$ .                      D.  $Al_6O$ .

**Câu 37.** Hợp chất X được tạo thành bởi Fe và O có khối lượng phân tử là 160 amu. Biết phần trăm khối lượng của Fe trong X là 70%. Hóa trị của Fe trong hợp chất X là: A. 1. B. 3. C. 4. D. 2.

**Câu 38:** Một ô tô chuyển động trên đoạn đường đầu với tốc độ 54 km/h trong 20 phút, sau đó tiếp tục chuyển động trên đoạn đường kế tiếp với tốc độ 60 km/h trong 30 phút. Tổng quãng đường ô tô đi được trong 50 phút tính từ lúc bắt đầu chuyển động là  
A. 18 km.                      B. 30 km.                      C. 48 km.                      D. 110 km.

**Câu 39:** Trường hợp nào sau đây **không được** gọi là nguồn âm?

A. Nước suối chảy.                      B. Mặt trống khi được gõ.  
C. Các ngón tay dùng để gảy đàn ghi ta.                      D. Sóng biển vỗ vào bờ.

**Câu 40:** Các vật phản xạ âm tốt là:

A. các vật cứng, có bề mặt nhẵn.                      B. các vật cứng, có bề mặt xù xì.  
C. các vật mềm, xốp, có bề mặt gồ ghề.                      D. các vật mềm, xốp có bề mặt nhẵn.

## II. Tự luận:

**Câu 41:** Sắp xếp các tốc độ dưới đây theo thứ tự tăng dần.

- Một vận động viên bơi cự li ngắn với tốc độ 5,2 m/s.
- Một xe đạp đang chuyển động với tốc độ 18 km/h.
- Một xe buýt đang vào bến với tốc độ 250 m/min.

**Câu 42:** Qua trò chuyện với Bố, Hùng biết quãng đường từ nhà Hùng đến trường THCS mà Hùng đang học có độ dài là 1,2 km. Để tính được tốc độ trung bình khi đạp xe từ nhà đến trường và từ trường về nhà, Hùng có ghi lại nhật kí như sau:

Thứ 3: 5/4/2022	Quãng đường di chuyển	Thời gian
Lúc đi	Từ nhà đến trường	4,6 phút
Lúc về	Từ trường về nhà	5 phút

Em hãy tính tốc độ trung bình khi đạp xe từ nhà đến trường và từ trường về nhà của bạn Hùng theo đơn vị km/h ?

**Câu 43:** Bảng dưới đây ghi thời gian và quãng đường chuyển động tương ứng của một vận động viên chạy trên quãng đường dài 100m kể từ khi xuất phát.

Quãng đường (m)	0	10	25	45	65	85	105	0
Thời gian (s)	0,0	2,0	4,0	6,0	8,0	10,0	12,0	0,0

a) Sử dụng dữ liệu đã cho, hãy vẽ đồ thị quãng đường – thời gian của vận động viên.

b) Hãy sử dụng đồ thị đã vẽ để trả lời các câu hỏi sau:

- Vận động viên đã đi được bao xa trong 1,0 s đầu tiên?
- Xác định tốc độ của vận động viên trong khoảng thời gian từ 4,0 s đến 10,0 s.
- Vận động viên cần thời gian bao lâu để hoàn thành 100 m?

**Câu 44:** Một con rái cá bơi trên một dòng sông được quãng đường 100 m trong 40 s, sau đó nó thả mình trôi theo dòng nước 50 m trong 40 s.

a) Tính tốc độ bơi của rái cá trong 40 s đầu và tốc độ của dòng nước.

b) Vẽ đồ thị quãng đường – thời gian của rái cá.

**Câu 45:** Cho ba vật chuyển động đều: vật thứ nhất đi được quãng đường 27km trong 30phút, vật thứ hai đi quãng đường 48m trong 3giây, vật thứ ba đi với vận tốc 60km/h. Hỏi vật nào chuyển động nhanh nhất và vật nào chuyển động chậm nhất.

**Câu 46:** Tính hóa trị của mỗi nguyên tố trong công thức phân tử các hợp chất sau, biết nhóm (NO<sub>3</sub>) hóa trị I và nhóm (CO<sub>3</sub>) hóa trị II: Ba(NO<sub>3</sub>)<sub>2</sub>; Fe(NO<sub>3</sub>)<sub>3</sub>; CuCO<sub>3</sub>; Li<sub>2</sub>CO<sub>3</sub>.

**Câu 47:** Lập công thức hóa học của những chất hai nguyên tố như sau: P(III) và H; P(V) và O; Fe(III) và Br(I); Ca và N(III).

**Câu 48 :** Tính khối lượng của mỗi phân tử sau:

- Phân tử sulfur trioxide gồm một nguyên tử sulfur và ba nguyên tử oxygen.
- Phân tử ethanol gồm hai nguyên tử carbon, sáu nguyên tử hydrogen và một nguyên tử oxygen.
- Phân tử acetic acid gồm hai nguyên tử carbon, bốn nguyên tử hydrogen và hai nguyên tử oxygen.
- Phân tử aminoacetic acid (glycine) gồm hai nguyên tử carbon, năm nguyên tử hydrogen, hai nguyên tử oxygen và một nguyên tử nitrogen.

**Câu 49:** Cho biết công thức hóa học của hợp chất được tạo bởi hai nguyên tố X và O (oxygen); Y và H (hydrogen) lần lượt là XO và YH<sub>3</sub>.

Hãy lập công thức hóa học của hợp chất giữa X với Y, biết X và Y có hóa trị bằng hóa trị của chúng trong các chất XO và YH<sub>3</sub>.

**Câu 50:** Tổng số proton, neutron và electron của nguyên tử X là 10.

- Xác định số proton, số neutron, số electron của nguyên tử X. Biết trong nguyên tử X, số neutron lớn hơn số electron và nhỏ hơn 1,5 lần số electron.
- Xác định số đơn vị điện tích hạt nhân của X.
- Tính khối lượng nguyên tử X.
- Cho biết nguyên tử X có bao nhiêu lớp electron và xác định số electron lớp ngoài cùng của X.

**BGH duyệt**  
(Đã kí)

**TT/NTCM duyệt**  
(Đã kí)

**Người lập**  
(Đã kí)

***Đỗ Thị Thu Hương***

***Nguyễn Xuân Lộc***

***Vũ Kim Ngân***



**UBND QUẬN LONG BIÊN  
TRƯỜNG THCS CỤ KHÔI**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2022 - 2023  
MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG LỚP 7**

**I. TRẮC NGHIỆM:** Khoanh tròn một chữ cái A hoặc B, C, D vào câu trả lời đúng.

**Câu 1:** Hà Nội có bao nhiêu đơn vị hành chính?

- A. 10                      B. 20                      C. 30                      D. 40

**Câu 2:** Hà Nội gồm bao nhiêu quận, huyện và thị xã?

- A. 1 thị xã và 10 huyện và 12 quận  
B. 2 thị xã và 17 huyện và 12 quận  
C. 1 thị xã và 12 huyện và 12 quận  
D. 1 thị xã và 17 huyện và 12 quận

**Câu 3.** Hà Nội tiếp giáp với mấy tỉnh?

- A. 5                      B. 6                      C. 7                      D. 8

**Câu 4.** Hà Nội nằm trong phạm vi nào?

- A. từ  $20^{\circ}53'$  đến  $21^{\circ}23'$  vĩ độ Bắc và  $105^{\circ}44'$  đến  $106^{\circ}02'$  kinh độ Đông  
B. từ  $23^{\circ}$  đến  $24^{\circ}$  vĩ độ Nam và  $100^{\circ}$  đến  $106^{\circ}02'$  kinh độ Đông  
C. từ  $20^{\circ}$  đến  $21^{\circ}23'$  vĩ độ Bắc và  $105^{\circ}44'$  đến  $106^{\circ}$  kinh độ Đông  
D. từ  $19^{\circ}03'$  đến  $20^{\circ}03'$  vĩ độ Nam và  $10^{\circ}44'$  đến  $11^{\circ}02'$  kinh độ Đông

**Câu 5.** Dân số Hà Nội tính đến năm 2017 là:

- A. 7739,4 nghìn người.                      B. 6739,4 nghìn người.  
C. 5739,4 nghìn người.                      D. 4739,4 nghìn người.

**Câu 6.** Diện tích tự nhiên toàn thành phố Hà Nội là:

- A. 1358,6 km<sup>2</sup>.                      B. 2358,6 km<sup>2</sup>.  
C. 3358,6 km<sup>2</sup>.                      D. 4358,6 km<sup>2</sup>.

**Câu 7.** Hà Nội hình thành từ năm bao nhiêu?

- A. 1010                      B. 1020                      C. 1030                      D. 1040

**Câu 8.** Từ thủ đô Hà Nội đi đến các thành phố, thị xã của vùng Bắc Bộ cũng như cả nước bằng những phương tiện nào?

- A. Đường bộ                      B. Đường sắt                      C. Đường thủy                      D. Tất cả đều đúng

**Câu 9.** Hà Nội có 1 thị xã là:

- A. Ba Vì                      B. Gia Lâm                      C. Long Biên                      D. Sơn Tây

**Câu 10:** Hà Nội trở thành thủ đô của nước Việt Nam Dân chủ Cộng Hòa năm bao nhiêu?

- A. 1945                      B. 1955                      C. 1965                      D. 1975

**II. PHẢN TỰ LUẬN:**

**Câu 1.** Em hãy nêu vị trí và lãnh thổ Hà Nội, từ đó rút ra được ý nghĩa của vị trí địa lí Hà Nội?

**Câu 2.** Nêu tên các quận, huyện và thị xã của thành phố Hà Nội?

**BGH duyệt**  
(Đã kí)

**TT/NTCM duyệt**  
(Đã kí)

**Người lập**  
(Đã kí)

**Đỗ Thị Thu Hương**

**Phạm Thanh Hoa**

**Nguyễn Thu Hương**



**Câu 15. Kênh trao đổi thông tin phổ biến hiện nay là?**

- A. Thư điện tử  
B. Diễn đàn (Forum)  
C. Mạng xã hội (zalo, Facebook,...)  
D. Cả A, B, C

**Câu 16. Đưa thông tin sai sự thật lên mạng, sử dụng thông tin vào mục đích sai trái là hành vi bị nghiêm cấm và có thể bị phạt theo quy định của pháp luật? Theo em điều đó là:**

- A. Đúng  
B. Sai

**Câu 17. Thuật toán tìm kiếm tuần tự thực hiện công việc như thế nào?**

- A. Sắp xếp lại danh sách theo thứ tự của bảng chữ cái.  
B. Xem xét mục dữ liệu đầu tiên, sau đó xem xét lần lượt từng mục dữ liệu tiếp theo cho đến khi tìm thấy mục dữ liệu được yêu cầu hoặc đến khi hết danh sách.  
C. Chia nhỏ dữ liệu thành từng phần để tìm kiếm  
D. Bắt đầu tìm từ vị trí bất kỳ của danh sách.

**Câu 18. Thuật toán tìm kiếm tuần tự cần bao nhiêu bước để tìm thấy số 7 trong danh sách [ 1, 4, 8, 7, 10, 28]?**

- A. 2  
B. 3  
C. 5.  
D. 5

**Câu 19. Thuật toán tìm kiếm nhị phân cần bao nhiêu bước để tìm thấy “Mai” trong danh sách [“Hoa”, “Lan”, “Ly”, “Mai”, “Phong”, “Vi”] ?**

- A. 1  
B. 2  
C. 3  
D. 4

**Câu 20. Điều gì xảy ra khi thuật toán tìm kiếm tuần tự không tìm thấy giá trị cần tìm trong danh sách?**

- A. Tiếp tục tìm kiếm và không bao giờ kết thúc  
B. Thông báo “ Tìm thấy”  
C. Thông báo “ Tìm thấy” và kết thúc  
D. Thông báo “Không tìm thấy” và kết thúc.

**Câu 21. Thao tác nào sau đây tắt máy tính một cách an toàn?**

- A. Sử dụng nút lệnh Restart của Windows  
B. Sử dụng nút lệnh Shut down của Windows  
C. Nhấn giữ công tắc nguồn vài giây.  
D. Rút dây nguồn khỏi ổ cắm.

**Câu 22. Chức năng nào sau đây không phải của hệ điều hành?**

- A. Quản lý các tệp dữ liệu trên đĩa.  
B. Tạo và chỉnh sửa nội dung một tệp hình ảnh.  
C. Điều khiển các thiết bị vào – ra  
D. Quản lý giao diện giữa người sử dụng và máy tính.

**Câu 23. Phần mềm nào sau đây không phải là một hệ điều hành?**

- A. Windows 7  
B. Windows 10  
C. Windows Explorer  
D. Windows Phone.

**Câu 24. Em hãy chỉ ra phần mềm ứng dụng trong các chương trình sau:**

- A. Linux  
B. Gmail  
C. Windows Phone  
D. Windows 8

**Câu 25. Để bảo vệ dữ liệu em có thể sử dụng các cách nào sau đây?**

- A. Sao lưu dữ liệu ở bộ nhớ ngoài hoặc lưu trữ trên Internet nhờ công nghệ đám mây.  
B. Cài đặt chương trình phòng chống Virus.  
C. Cài đặt mật khẩu mạnh để truy cập vào máy tính hoặc tài khoản trên mạng  
D. Cả A, B, C

**Câu 26. Phương án nào sau đây là phần mở rộng của tệp dữ liệu âm thanh?**

A. .sb3                      B. .mp3                      C. .avi                      D. .com

**Câu 27. Những phương án nào là tác hại của việc nghiện internet?**

- A. Sức khỏe thể chất và sức khỏe tinh thần giảm sút.
- B. Thiếu kết nối với thế giới thực, mất dần các mối quan hệ bạn bè, người thân.
- C. Dễ bị lôi kéo vào các việc xấu, lãng phí thời gian của bản thân.
- D. Cả A, B, C.

**Câu 28. Khi giao tiếp qua mạng, những điều nào sau đây nên tránh?**

- A. Tôn trọng người đang giao tiếp với mình.
- B. Kết bạn với những người mình không quen biết.
- C. Bảo vệ thông tin cá nhân của mình.
- D. Truy cập bất cứ liên kết nào nhận được.
- E. Cả B, D đều đúng

**Câu 29. Em cần làm gì để tránh gặp thông tin xấu trên mạng?**

- A. Chỉ truy cập vào các trang thông tin có nội dung phù hợp với lứa tuổi.
- B. Không nhấp chuột vào các trang quảng cáo gây tò mò, giật gân, dụ dỗ kiếm tiền.
- C. Xác định rõ mục tiêu mỗi lần vào mạng để không sa đà vào những nội dung không liên quan.
- D. Tất cả các điều trên.

**Câu 30. Để tránh nghiện Internet em cần làm gì?**

- A. Chơi trò chơi trực tuyến.
- B. Sử dụng mạng xã hội.
- C. Giới hạn thời gian sử dụng máy tính, dành thời gian nhiều phụ giúp gia đình, giao tiếp với bạn bè,..
- D. Cả A, B đều đúng.

**II. Tự luận:**

Câu 1. Nếu một trong những người bạn của em có biểu hiện nghiện trò chơi trực tuyến. Em sẽ làm gì để giúp bạn?

Câu 2. Cho bảng điểm môn Tin học của một tổ như sau:

tt	Họ và tên	Điểm
1	Nguyễn Châu Anh	7.5
2	Nguyễn Phương Chi	9.0
3	Hà Minh Đức	8.0
4	Nguyễn Thị Hằng	8.5
5	Nguyễn Phương Thảo	9.5
6	Nguyễn Thanh Mai	10

Hãy liệt kê các bước tìm kiếm nhị phân để tìm học sinh được điểm 9.5 môn Tin học. Hãy cho biết tên học sinh đó.

Câu 3. Em hãy lựa chọn một thiết bị lưu trữ để sao lưu thư mục “HỌC TẬP” giải thích tại sao em lựa chọn cách sao lưu đó.

Câu 4. Kể tên một số biện pháp chính để bảo vệ dữ liệu trong máy tính?

**BGH duyệt**

*(Đã kí)*

**TT/NTCM duyệt**

*(Đã kí)*

**Người lập**

*(Đã kí)*

**Đỗ Thị Thu Hương**

**Nguyễn Xuân Lộc**

**Tống Thùy Linh**

